

Wason

PL4300

A1 K45++

NĂM THỨ BA/SỐ

103

6/5/1971

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM



ĐÔNG TRINH: MỘT THẾ GIỚI MỚI THI NHÂN ĐANG TẬP NHÌN

HOÀNG ANH TUÂN

Ý BỚT

Hàng mi chải mượt ánh đèn
Tròn khuya da thịt ướt mềm sữa trắng
Ngân ngơ mười ngón bàn chân
Nghe môi tái nhợt thêu hồn kín dầy
Nuốt nà nhan sắc liêu trai
Ván thiên hơi thở số gai nu cười
Đêm trên thân xác cũ rời
Bột vôi trắng mỏng; những lời mơn man
Cổi đêm thất bước giày đàn
Văng cao rơi rung sao ngàn mảnh chai
Kiêu sa rộn khắp hình hài
Cắt cao tiếng hát bàn tay mọc mầm
Tình yêu nhọn buốt gai đâm
Biếc xanh là áo căng buồn cổ đơn
Ngọt trong vũng sáng quay tròn
Ngó lên trăng vẫn thương tuần pha lẽ.

MAI TRUNG TÍNH

SÁNG NAY

Sáng nay qua chợ đông người
Thọc phàm trần gian nhiều quá

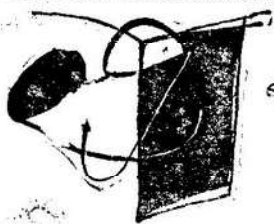
Sao ta đi suốt một đời
Vẫn thấy triệu người đời là
Sáng nay trong tiệm đông người
Tiếng gọi tiếng kêu trao gửi
Sao ta kêu gọi một đời
Giằng cò hồi âm vọng lại
Sáng nay đến chỗ đông người
Chỉ thấy động cơ âm nỏ
Lâm sao nghe được tiếng cười
Của những tâm hồn rộng mở
Sáng nay trên phố đông người
Nhìn bước chân em bé nhỏ
Len trong dòng chảy ngược xuôi
Ta bỗng đứng buồn lệ rỏ.

VIÊN LINH

THƠ

Một mai tôi cũng đi rồi
Lòng tôi hểc lăm dẫu đời buồn tẻ
Cổi này đèn sáng đêm đêm
Thần tôi đã tắt lửa bên giường chiều.
Một mai trong mộ quanh hiu
Ván thiên đóng kín ít nhiều mộng xưa
Ma ơi, thức dậy từng giờ
Kiếp sau kiếp trước đáp vớ mà lên.
Tôi đang sống, những ưu phiền
Những sống bên đục, những thuyền buồm neo.

THẾ UYÊN: MỘT NGÀY Ở SÀI GÒN



NGƯỜI VÀ VIỆC nguyên kim phượng

BUỒN NÀN !

1.

Một chiều xa trại, tôi xuống núi ghé thăm người bạn thi sĩ vừa qua con đèo. (Vì sao anh ấy đến tôi khó biết). Thi sĩ có dáng thành thoi như một bé thơ trong vườn chơi đời sống. Nhưng phảng phất trong mắt anh một nỗi u hoài. (Thi sĩ nào mà chẳng u hoài: Hay lòng chàng vẫn trôi nổi như mưa cùng đất nước và nặng buồn sông núi? — Huy Cận). Gặp anh, nói chuyện toàn là vớ vẩn cả phê, giặc giã, Mỹ lái xe ầu, Việt Cộng phá, kích bừa bãi, có đi đâu chơi không, chủ nhật này xuống đèo này chơi, tôi đùa nọ chơi vân vân... (Không bao giờ nghe anh ấy nói chuyện thơ. Hễ tôi lạng quạng bỏ vào chuyện thơ là thi sĩ liền lảng tránh, đi lấy nước trà, bao thuốc vân vân...)

2.

« Một câu ấy nói lên là lá rụng
Là mây chìm, là gió sẽ thay xanh
Là cây tươi sẽ nở nụ trên cành,
Và chim chóc sẽ bồi hồi nghe ngân

Anh thấy gió một chiều thu xao động,
Nghe mưa mang vịn nặng mái mây cao.
Trời trở buồn, — ai hiểu nghĩa làm sao?...
Mây lạc nẻo, tìm nghe chừng thất vọng.

Một câu ấy nói lên là rợn sóng
Cả một màu mây kín bốn phương xa
Trên bao lên của năm tháng sâu qua,
Anh ngậm miệng để chết dần theo Mộng.

Một câu ấy nói lên là tuyệt vọng,
Cây chính mùa, nhưng lá đã quên xanh,
Bướm đường vui nhưng bướm sẽ xa cành
Một câu ấy nói lên là... hết sống!

(Bài Gửi Gìn của Hồ Dzếnh)

Thi sĩ không bao giờ ưa nói về thơ. Họ làm thơ. Người lính không ưa thuyết về chuyện tác xạ. Họ tác xạ. Thi sĩ há hòng nói về thơ là thơ hết sống! Lính ngồi nói viên vông chuyện súng ống, giặc nó bắn toát đầu!

3.

Người bạn thi sĩ hỏi tôi: « Anh có thấy hiện tượng kỳ bí lúc gần đây chẳng? Ấy là một số những tên lóc nhóc không biết làm thơ, viết văn là cái gì, mượn điển đàn chung đầu để tuyên bố làm nhà, chữ bới vung vút, giới thiệu sẽ làm cái này, sẽ ra cái nọ... Thế rồi chúng nói danh vì những chuyện lặt vặt đó, anh thấy có chết người không? Kỳ bí, kỳ bí!!! »

Tôi cười: — « Chả có gì kỳ bí cả! Anh chưa đi buồn nên anh chưa biết đó thôi! Anh thử đi bán đầu cù là ít lâu xem! Rõ như bán một tảng một là hai. Mua hai tảng hai là bốn! »

Rồi tôi nói tiếp: « Anh à, như anh làm thơ nhiều gọi là thi sĩ. Được đi. Thế tôi làm được vài bài thôi tôi cũng tự gọi thi sĩ được chứ? » Thi sĩ đáp (lần này thì không tránh nổi tôi): « Được chứ, Avers, T.T. Kh, đều là thi sĩ đó! »

4.

Vậy hôm nay, bằng vào lời người bạn thi sĩ tôi nói đó, tôi xin tuyên bố cùng bà con tôi là thi sĩ: Một câu ấy nói lên là rợn sóng... Một câu ấy nói lên là lá rụng... Tôi là thi sĩ vì tôi có làm mấy trăm bài thơ, còn cất đây, túi văn nghệ ngày nay toàn là túi phản động chúng chưa hiểu được thơ tôi nên tôi chưa in. Nhưng tôi sẽ in, bằng mọi cách tôi sẽ cho ra mắt trong một hoàn cảnh tương đối trong sạch hơn bây giờ, bớt tội đầu nậu, cái thâm văn nghệ; bây giờ tôi chỉ tạm đọc cho vợ con bạn bè tôi nghe trước đã... Chả gì, vợ con, bạn bè cũng ít khi phản động... Trong khi chờ đợi tôi xin dịch ra Anh văn một đoạn thơ tôi:

The toad in eave the toad jumps out...
The toad jumps out the toad sits there.
The toad sits there the toad jumps away...

Đây là thơ nói về thân phận làm người, thân phận của kẻ nô lệ, hay thân phận một kiếp người bất lực, sâu xa hơn, tôi muốn nói lên triết lý cuộc sống con người từ cái tôi tâm xuất hiện, đi qua kiếp đời buồn chán, rồi ngày kia lại đi vào hư vô...

5.

Nhờ quen với thi sĩ nay tôi đã thành thi sĩ. Xin đa tạ người bạn thi sĩ của tôi mà tôi vừa ghé thăm chiều nay.

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

DƯƠNG NGHIỆM MẬU VÀ CÁI CHẾT CỦA...

Nhà xuất bản Văn Xá do nhà văn Dương Nghiễm Mậu chủ trương hiện đang cho lên khuôn cuốn *Cái Chết của...* truyện dài của Dương Nghiễm Mậu. Đây là tác phẩm thứ 14 của nhà xuất bản Văn Xá.

KỶ VĂN NGUYỄN VÀ ANNA NGUYỆT

Truyện dài Anna Nguyệt của nhà văn Kỷ Văn Nguyên đang chuẩn bị để đưa lên màn ảnh. Phân cảnh và đạo diễn của phim này cũng chính tác giả Kỷ Văn Nghệ thực hiện. Anna Nguyệt sẽ được hãng Việt Nam phim khôi quay vào đầu tháng 5-71.

TẠP CHÍ TRÌNH BÀY SỐ 17 BỊ TỊCH THU

Tạp chí Trình Bày số 17 ra ngày 1-4-71 đã bị tịch thu vì bài «Thư gửi cho người công giáo» của Camillotto, bản dịch của Diêm Châu. Người chủ trương tạp chí này sẽ bị ra tòa vì vấn đề này. Đây là thứ 3 tạp chí Trình Bày bị tịch thu.

GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG TÂY NGUYÊN 71.

1 Thông cáo về « Giải thưởng văn chương Tây nguyên 71 » đã được phổ biến khá lâu rồi, từ tháng 2-71, nhưng đến nay KH mới nhận được, xin loan tóm lược như sau:

Nhằm mục đích tạo không khí sinh hoạt văn học nghệ thuật và khích lệ những cây viết trẻ, « Giải thưởng văn chương Tây Nguyên 1971 » được tổ chức mở đầu cho những giải thưởng khác trong tương lai. Chủ đề là « Tuổi trẻ và quê hương ». Bộ môn dự thi: truyện ngắn, đoàn văn, tùy bút, thơ (tất cả các thể loại). Tất cả các học sinh tại Đà Lạt — Tuyển Đức đều có quyền gửi tác phẩm dự thi. Ngày cuối cùng nhận tác phẩm là 30-6-71. Ngày công bố kết quả là thượng tuần tháng 8-71. Tác phẩm trúng giải sẽ thuộc quyền xử dụng của Ban tổ chức và sẽ được giới thiệu trong một Tuyển tập với độc giả toàn quốc. Thay mặt Ban tổ chức ký thông cáo này là nhà thơ Hoàng Anh Tuấn và GS. Nguyễn văn Thành.

TRÊN ĐỈNH CUỘC ĐỐI

Ngũ Phước Toàn vừa là Hội viên Hội Văn Nghệ sĩ Quân Đội vừa là Hội Viên Hội Họa sĩ Trẻ VN vừa tự xuất bản tập thơ « Trên đỉnh cuộc đời », tác giả gọi là « lưu niệm đầu tay ».

« Ở đây những tâm tư khép kín trong suy nghĩ, trong giận hờn để tìm những ý thơ của tâm tư chấp nối và thiếu hụt bằng đức tin để tạo thành một sáng tạo, tâm hồn qua bức tường ngăn cách của đau thương và rung động ». Lời nhận định của tác giả. Đi vào thơ Ngũ Phước Toàn xin đọc giới thiệu của Diên Nghi trong số báo này.

NGUYỄN NHƯỘC NGHIỆM VÀ GÁC CHUÔNG GIÁO ĐƯỜNG

Nguyễn Nhược Nghiễm viết đã lâu lắm. Có hơn 10 năm nay. Trước đó anh ký một bút hiệu khác, hoạt động rất hăng trong giới báo chí. Từ ngày đổi bút hiệu là Nguyễn Nhược Nghiễm anh viết ít và thận trọng hẳn đi. Rồi vào lính, anh gần như im lặng. Là người yêu văn anh, chúng tôi vẫn chờ đợi và lâu lâu mới được đọc một truyện ngắn của anh rải rác trên một tạp chí nào đó.

Và hôm nay nhận được cả tập « Gác chuông giáo đường » của anh, thật là mừng, và hy vọng anh sẽ nương đà này và bước thêm nữa, thêm mãi...

« Gác chuông giáo đường » tác phẩm đầu tiên của nhà xuất bản Kỷ Nguyên do anh Bích Hoài chủ trương — một người thơ cũng đã lâu và cũng hoạt động thâm lặng như Nghiễm — Bia của Hoàng Thụy Kha, gồm 8 truyện ngắn: Cánh nhà mà hạ, Thung lũng tháng giêng. Trong tuổi mùa thu, Con mẹ, Nắng giáo đường, Đỉnh chuông nắng sớm, Khói đất và Dấu chân trên cát.

Một điều đáng chú ý là thường những tác phẩm hay mang tên tác phẩm trong tập ấy. Nguyễn Nhược Nghiễm không làm vậy. « Gác chuông giáo đường » là 1 tựa chung cho cả tập tập truyện.

1 ĐOÀN DU CA PLEIKU

Tin tức sinh hoạt văn nghệ tại Pleiku cho biết vừa qua một nhóm người trẻ đã vận động để thành lập một đoàn du ca tại Pleiku. Nhóm vận động này đã kết hợp được một số đồng thanh niên hăng say phục vụ cộng đồng, gồm các thành phần học sinh, quân nhân, công tư chức và giáo sư tại địa phương, mang tên là ca đoàn Quật Khởi. Ca đoàn đã bầu xong ban điều hành lâm thời và anh Đoàn trưởng dự tính sẽ sớm liên lạc về Sài Gòn để xin hợp thức hóa, ngõ hầu hoạt động và bành trướng hơn trong tương lai.

Hy vọng sau khi đoàn du ca Quật Khởi này được thành hình sinh hoạt giới trẻ tại Pleiku có tinh thần phục vụ cộng đồng sẽ phát triển mạnh và gây được tác dụng lớn vào quần chúng nhất là tầng lớp thanh niên.

ĐÊM ĐỌC THƠ TẠI TRƯỜNG SƯ PHẠM QUI NHƠN

Đêm 9-4-71 một số các bạn trẻ nhóm Tiếng Đông, như Cao nhược Lam, Nguyễn phong Hà, Trương huy Thơ, Thi Luân, Phan Mậu, Nguyễn Thị Quyền Đồng đã tổ chức một đêm đọc thơ với chủ đề « phụng người » tại phòng Hội thuyết Trường Sư phạm Qui Nhơn. Các bạn đã trình bày thơ của mình, với những nổi khác nhau của những người trẻ sắp bước chân vào giáo nghiệp. Đêm đọc thơ đã thu hút được một số thính

giả hơn 200 người. Hy vọng trong tương lai nhóm bạn trẻ này sẽ tiến xa hơn nữa. (Nguyễn Phong Hàn ghi)

ĐÊM THƠ NHẠC THÀNH NỘI

Vào lúc 20 giờ 15/4/71, một buổi trình diễn Nhạc tại quán Văn số 23 Đặng Dung Thành Nội do Hà Vũ Giang Châu với một số nhà thơ trẻ khác tổ chức qua sự ủng hộ tinh thần của anh Nguyễn Ước, Lê bá Lăng và anh Huyền Kỳ. Lần lượt chúng tôi được nhận diện thành phần trình diễn như bạn Ngô Cang, Lê Ngân, Trần hữu Nghiêm, Hoài Nhân. Trường Nguyên, cùng với một số anh em Văn nghệ sĩ từ Quảng Nam ra cũng lên « thả tiếng thơ mình theo gió, » Nổi bật và sáng chói trong đêm này là cô Mỹ Linh, hát cũng hay mà ngâm thơ cũng tuyệt diệu. Mặc dù ban tổ chức hạn chế trong việc loan báo, số người tham dự cũng khá đông. (THÁI NGUYỄN ghi)

TUYỂN TRUYỆN CÁC TIỂU QUỐC ÂU CHÂU

Nhà xuất bản Vươn Lên lại đưa cho xuất bản một cuốn sách mới. « Tuyển truyện các tiểu quốc Âu châu » của những tác giả hữu danh thuộc các tiểu quốc cộng sản, trung lập như Bảo gia lợi, Đan mạch, Tiệp khắc, Huy gia lợi, Nam tư, Hy Lạp, Hòa lan, Thụy điển và Na uy, những tác giả này lẫn lộn với nhau bên

CUÔNG NHÂN



PHONG LƯU MƯỢN

Đồ Thiêng, lắm kẻ « lăm » Ô-tô

« Đét-rép » như ai cũng gắng mua

Nợ lãi hai mươi phân, vẫn lãnh

Hụi mua hơn nửa xuất, còn vồ

Chiều chiều rước « thêm » rong xa lộ

Tối tối đưa « đồ » riều thủ đồ

Đóng hụi, nạp lời, xoay méo mặt

Bề ngoài, « xé luych » khéo vẩy vo...

những chuyện phản chiến có những chuyện tình vô cùng lãng mạn. Tất cả có 9 truyện ngắn do Hà thúc Sinh, Nguyễn ngọc Bích giới thiệu. Mỗi tác giả được giới thiệu đều có một đoạn tiểu sử tóm lược. Đây là cuốn sách thứ hai của nhà Vươn Lên. Một nhà xuất bản rất eo hẹp về tài chánh (theo chỗ chúng tôi nhiều như vậy không biết có đúng không?) nhưng rất hăng say hoạt động. Chúc « Vươn Lên » vươn thật mạnh như ước mơ của những người chủ trương.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

CÁI BIA, TIỂU THUYẾT TRÌNH THẨM LẠ

« La Cible » của Loren Singer do nhà Denoel xuất bản là một cuốn tiểu thuyết trình thám thật sự chứ không phải trình thám có cái tên không thôi như trường hợp sách của Montherlant đâu.

« La Cible » (Cái Búa) xoay quanh một đề tài khá lạ, không giống những tiểu thuyết trước đây của Loren Singer.

Tám phóng viên nhiếp ảnh chứng kiến vụ ám sát một chính khách quan trọng. Rồi họ lần lượt mất tích. Người thứ năm trong bọn, Graham, đã tìm cách cô lập hóa được kẻ giết mướn đã giết người phóng viên thứ tư. Hắn trở nên kẻ giết mướn nhờ đọc một giông rao vật trên báo. Và tôi lướt chính Graham lại thấy một giông rao vật khác và Graham bị quyến rũ bởi những giông chữ đó, rồi lại trở thành một người giết mướn. Graham trải qua nhiều thử thách để được tổ chức ám sát thuê dụng. Nhiệm vụ mới của Graham là phải tiêu diệt nốt những người phóng viên đã chứng kiến vụ ám sát nhà chính khách.

Nghe quả thực là lạ đấy chứ. Nhưng tiểu thuyết trình thám vốn chỉ hay ở đoạn hết, đoạn kết thật bất ngờ. Vậy đừng nói đoạn kết ở đây.

LY DỊ CÓ LỢI

Người đàn ông nào lấy được nữ minh tinh Samantha Eggar làm vợ kể như là có điểm phúc lắm. Bởi vì nàng đẹp, khỏe, tươi, hấp dẫn. Nhưng điều sung sướng nhất là khi nào chán muốn bỏ nhau, đưa nhau ra tòa ly dị nàng lại còn cho thêm tiền.

Mới đây nữ minh tinh Samantha vừa đồng ý ly hôn với chồng là nhà sản xuất kiêm tài tử Tom Stern,

Thường ở Mỹ mấy anh chồng chán vợ muốn bỏ vợ hay ngập ngừng trong việc đưa ra tòa hay bắt người chồng phải cấp dưỡng vợ cũ rất nặng.

Trường hợp Tom Stern thì trái lại. Tòa bắt chàng cấp dưỡng cho vợ trong năm năm nhưng mỗi năm chỉ có một đơn. Rẻ quá! Hai đứa con về phần người mẹ nuôi dưỡng. Hoan hô tòa án Los Angeles!

Đã thế, hồi 1969 khi hai người mới ly thân, Samantha tặng cho Tom một số tiền kha khá là 25.000 đô la.

ALBERT CAMUS CHẾT SƯỚNG

« La Mort heureuse » (Cái chết sung sướng) dày trên 200 trang giá bán 20 quan do nhà Gaillimard xuất bản là tên một cuốn sách của Albert Camus. Nhà văn này chết năm 1960, năm nay 1971 La mort heureuse mới ra đời. Có thể nói đây là một di cảo, một cuốn sách mới cũng được nếu ta căn cứ trên năm tháng.

Nhưng nếu khi người ta biết La mort heureuse chỉ là bản thảo, bản giáp của cuốn « L'Etranger » (Người lạ) xuất bản năm 1942 và nhân vật chính của cả hai cuốn sách mang tên khác nhau này đều là Patrice Mersault thì cuốn sách hết mới.

Nhưng mới cũ đâu có hề gì khi tác giả đã là một nhà văn lớn và cuốn sách cũng chỉ để cho độc giả biết sự thay đổi bút pháp, tư tưởng theo thời gian của một nhà văn lớn.

CỨU LẤY VENISE

Thành phố Venice là một thành phố Ý Đại Lợi nổi tiếng thế giới nên thơ nhờ những con sông những du thuyền mũi cong vút.

Nhưng thành phố này đã dần dần thối rữa khi kỹ nghệ phát triển, khi nhà máy mọc lên san sát, dầu máy chảy lênh láng loang lổ sông nước.

Những công chức của cơ quan UNESCO Liên hiệp Quốc cũng đã trông thấy nguy cơ hại thâm mỹ đó của Venice. Nên họ đã nghiên cứu và cho ra một cuốn sách dày gần 400 trang, nhan đề là « Sauvez Venice » (Cứu lấy Venice)

MỘT PHIM T.C DO GIANG THANH SOẠN NHẠC

Tòa đại sứ Trung Cộng tối hôm thứ Tư đã chiếu cho giới báo chí quốc tế và Pháp coi một cuốn phim về « đội nữ binh đỏ ». Đây là một phim ca vũ do Giang Thanh vợ của Mao Trạch Đông soạn nhạc đệm.

Cuốn phim màu dài 90 phút kể lại câu chuyện của một thôn nữ gia nhập giải phóng quân Trung Cộng.



Sách Báo mới

MỘT NGÀY THÊM XA. Nhạc của Mộng Ngọc, Minh Phát phát hành, Asia thu đĩa với ca sĩ Thanh Lan, trình bày Thu Hà.

Mộng Ngọc là nữ kịch sĩ nổi nghiệp Thủ Khoa tại trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch nghệ. Cô vừa làm kịch, vừa làm nhạc từ hai năm nay. Trình giới thiệu tác phẩm mới của Mộng Ngọc với bạn đọc KH.

TRÊN ĐỈNH CUỘC ĐỜI. Thơ Thy Linh Ngũ Phước Toàn. Tác giả xb dày 80 trang in — không bán.

Theo lời tựa. — « Thy Linh Ngũ Phước Toàn, sở trường về thơ tự do, ngoài ra nguyên là họa sĩ nổi nghiệp Cao Đẳng Mỹ Thuật Saigon, thuộc môn phát Tân Cổ Điện và Lãng mạn (Néo classique et Sentimental) và đang là hội viên Hội Văn Nghệ sĩ Quân đội hiện đang phục vụ tại Đại Học Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt, sau khi tốt nghiệp trường Bộ binh Thủ Đức. Trong thời gian này đã sáng tác thật nhiều và hình thành quyển thơ đầu tay, « Trên Đỉnh Cuộc Đời ». Phần nhiều thơ của anh trình bày cuộc sống hiện tại, xã hội ảnh hưởng chiến tranh »

MAI KHA TRỜI NGỦ MỎI LẦN YÊU EM. Thơ Lê Trí Dũng, Kha Thụy Miên. Trần Đình Chính — bia typo — ruột ronéo.

NHÀ XUẤT BẢN LÁ BỒI

Giám đốc sáng lập : NHẤT HẠNH
lô 0 số 121 Chung Cư Minh Mạng
SAIGON 10

Đã phát hành :

Trăm mặt cây rừng

Tập truyện tiêu biểu nhất cho cái tâm hồn thâm thúy dịu dàng và nét u mặc nhẹ nhàng của bút pháp Võ Hồng. Đọc Trăm Mặt Cây Rừng để thấy rằng truyện ngắn Việt Nam không thua những truyện ngắn hay nhất của ngoại quốc. Tâm hồn bạn sẽ trở nên tươi vui êm mát giữa cái không khí nhọc nhằn của chiến tranh.

Nhà sách Lá Bối bày bán sách của các nhà Xuất bản uy tín : An Tiêm, Ca Dao, Cáo Thơm, Hồng Hà, Nguyễn Hiến Lê, Lửa Thiêng, Thái Độ, Thời Mới, Tu Thư Vạn Hạnh, Sáng Tạo, Võ Tánh v.v...
Đánh nhiều hoa hồng cho bạn pòc thần hửu.

<https://tieulun.hopto.org>

Khởi Hạnh

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/TC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225.227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUYỀN VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LÊ • THẠCH
HÀ • ĐẶNG TRẦN HUÂN •
TINH VỆ • THẢO TRƯỜNG •
TRỊNH CUNG • DIỄN NGHỊ •
NGUYỄN NGỌC HẠNH • MAI
TRUNG TĨNH • TÔ KIỀU NGÂN
• NGUYỄN ĐỨC QUANG •
DƯƠNG TRƯỞNG LA.

Minh Họa :

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,
trình bày bìa, nội dung :
VIÊN LINH

● Bài không đăng không trả lại
bản thảo dù có lời yêu cầu.
● Mỗi số 25đ. công sở giá gấp
đôi.

DÃ THỤY

TẠI SAO?

1.

Cô bạn tôi, một giáo chức vừa là sinh viên, mới đây đã viết cho tôi: "Anh thấy giáo dục bây giờ có phải phiếm lắm không? Em đang đi học nhưng không Mong gì nên chắc không Đạt gì..." Và tôi đã cao hứng trả lời: "Không Mong mà Đạt, ấy là trọng điểm của nghệ thuật—một đóa hoa tuế mãn sẽ nở trong vườn vô ưu. Nền giáo dục phải đào tạo con người đến khi con người biết quay lại phụng dưỡng giáo dục! Sự thành tựu của giáo dục là ở đó..." Cô bạn tôi thắc mắc viết hỏi tại sao, rồi kết luận: "Anh nói mâu thuẫn quá lắm..." Và tôi đã phải chịu im.

2.

Mong, có bao giờ Đạt? Hơn nữa, biết thế nào là Đạt khi tham vọng con người không định nổi một biên phần? Chỉ có ta niệm đề dẫn tới giả danh, dắt con người đi giáp một vòng miệng lưỡi và gặp lại khởi điểm ẽ chẻ! Ta niệm, từ đó, sẽ thủ tiêu đũa hải nhi của Nietzsche để mãi là chủ lực đã cần lừng trên sa mạc. Cũng thế, con sư tử dù có hung hăng muốn nuốt gọn mặt trời thì vẫn khó lòng hưởng được mặt ngọt thần tiên của đũa hải nhi trong nói sủa!

3.

Thi sĩ Hoelderlin có viết: "Đối với con người có hai trạng thái lý tưởng: chất phác cùng cực (...), và trạng thái uyên bác cùng cực để đạt tới tình trạng vừa kể (...)" (trong *Hypérion*, bản dịch của Bửu Ý. Một thoáng nắng. Ca dao xuất bản). Đừng hỏi tại sao! Mỗi câu hỏi là một chìa lia với tâm cảnh. Vì giải đáp sau cùng chỉ là Hư vô, là tiếng khóc của hải nhi thoát sinh từ cửa ngõ Không tánh. hay chọn cái chết để biểu thị cái Toàn-thể-tính (theo Heidegger), hoặc cái Thực-tại-tối-hậu (theo Phật giáo). Nghệ thuật không nhằm giải đáp một nghi vấn nào hơn là mới gọi một neo chung hòa điệu. Mọi chủ nghĩa, tuyến ngôn... dù có rầm rộ cũng chỉ tạo được những lung đoạn nhất thời, trong khi con suối lòng không để gì mức cạn. Tôi đồng ý với Nguyễn Sĩ Tế: "Vận hành của tình cảm thì dài, vận hành của lý trí thì ngắn". Và đó còn là lý do khiến Simone de Beauvoir lựa chọn con đường văn chương sau những nỗ lực thâm dò triết lý,

4.

Theo tôi, nghệ sĩ—đặc biệt là thi sĩ—là người đã vượt khỏi hai chặng đường "lạc đà" và "sư tử" của Nietzsche. Hình như Thanh Tâm Tuyền có viết: "Thi sĩ là đứa con nít". Hoặc "thi sĩ là kẻ điên" như người đời thường gọi. Nhưng dù gì, nghệ thuật, ở đây: văn chương, là một đặc trưng của tâm hồn phóng lớn qua một cảm thức sáng tạo quy gồm sự chết đi từng khoảnh khắc giữa cuộc đời, từ đó, khai nguồn cho sự sống (theo Pasternak)! Có còn gì phải biện minh cho nghệ sĩ, bởi "nghệ thuật là một tự thành trong cô đơn", là ý thức tự chia lìa với đời sống để trở lại đời sống trên một bình diện trí tuệ hơn (Mai Thảo)! Cũng bằng sự cô đơn, nghệ sĩ mới bắt gặp lại chính mình, để dám là mình (deviens ce que tu es—Nietzsche), làm bật tung lên những lượn to cảm xúc, tác hưởng sâu xa trên luồng sống khô cần tạo bởi những "trò chơi ý thức"...!

Có một thứ ý thức cho Văn thi sĩ, nói riêng. Đó là thứ ý thức tự đập vỡ mình để sống (theo Lawrence), hay ý thức làm kẻ vắng mặt trong ngày phán xét cuối cùng, hoặc bị đất hơn, ý thức mình "như một Moïse biết sẽ không bao giờ đi vào miền Đất Hứa" (theo Đặng Phùng Quân). Sẽ chẳng khi nào gặp mặt nghệ sĩ bằng con đường lý do, chủ quan, lệch lạc. Có thể nghệ sĩ chịu tuyến đường một ảo tưởng, một mâu thuẫn tột cùng, mà chỉ có những tâm lòng mới hiểu được những tâm lòng! (Khi trong buồng ngực này con tim đang rung động thì ta biết được rằng, cũng có một con tim rung động trong buồng ngực khác, tôi nhớ đã đọc ở đâu như vậy). Nghệ thuật còn có thể là một trò chơi, là một đánh cuộc với định mệnh để lên ngôi một đỉnh mệnh mới! Đó

là phi lý! Nhưng "chỉ có cái phi lý mới đáng tin" (credo quia absurdum est, dẫn bởi Trúc Thiên trong *Thiên Luận*). Cùng ý nghĩa này, nghệ sĩ hăm hở đi tìm cái vắng mặt, vì rằng "cái thực hữu là cái vắng mặt" (theo Rimbaud). Trong viễn tượng đó, sáng tạo được hiểu như một cách chết đầy đủ nhất, một khẳng định yếu tính của đời sống là Hư vô! Cho nên, tiếng đàn trong họa phẩm, màu sắc trong thi ca... không thể linh hội bằng mắt, không thể tiếp xúc bằng ngũ quan!

6.

Wang Lung, một nhân vật của PEARL S. BUCK trong *The Good Earth*, vào tuổi hoàng hôn đã thâm cảm sâu xa với Đất Lành sau thời gian dời cư lên tỉnh thành lập nghiệp. Một ngày nào đó, giữa mảnh quê nghèo, chỉ vài mẫu đất giữa những ngón tay già run rẩy, lão thấy đạt dào niềm luyến thương đất cũ, tưởng như chưa từng có bao giờ! Đất bưng lên sức sống, hay đất chính là sự sống của Wang Lung. (... he stooped sometimes and gathered some of the earth up in his hand and he sat thus and held it in his hand, and it seemed full of life between his fingers...) Đất Lành là Đất Mẹ. Mẹ, cái tên gọi gần gũi biết bao nhưng cũng mệnh mông một trời xa không ngược tới. Chân lý vốn chẳng một mà theo gót chân vô minh muốn khơi dăm, xé núi, đường vũ trụ có thành thang cũng chỉ rộng bằng một vòng quanh hình Mẹ. (Điều đáng kể chẳng phải đi quanh trời đất, mà là quanh trung tâm trời đất, — thuật lại do Nikos Kazantzaki trong *Le jardin des rochers*, bản dịch Vườn Đá Tăng của Bửu Ý). Và kia, đường hẹp tới tâm Chúa đã ngự rồi (A. Gide, trong *La porte étroite*). Gõ vách nửa mà ca, gõ cổ ngân mà ngủ... Tâm đã an thì đại dương xanh không rút kín một hồn đây...!

Người văn nghệ sĩ có thể đi mãi, nhăm bực phá biến thủy thực tại để cập bến hư vô, nhưng cũng có thể ngồi lại một tầng đồng cỏ cháy mà biến nó thành vô lượng thế giới! "Con diên" của người thi sĩ có tham vọng làm đảo lộn trật tự cố hữu, cần trái khổ đau như uống chất hạnh phúc đời đời! Chính "con diên" này giúp thi sĩ chạy xuyên qua lòng sự vật, nên hình một Voyant (theo Rimbaud), ném trả cho lý trí những "cặp kính màu" lộng lẫy...!

7.

Tôi hằng nghĩ: con người không sống cho một mục đích cố sẵn mà cho một mục đích phải đi tìm. Đi tìm hàm nghĩa một vượt qua, một chối bỏ, và đích tới phải chăng chỉ là tổng số của những khởi hành? Xin cho nghệ sĩ được chết yên bình với giấc mơ của hồn trên chuyến đi tìm không ngưng nghỉ với con tim làm hành trang. Lớp áo "tác phẩm" bỏ lại đằng sau hẳn chỉ là những dấu chân của kẻ lữ hành cô đơn đã đi vào vô hạn. Những dấu chân chờ đợi những dấu chân, tuy âm thầm nhưng không để gì xóa lấp. Vì là những dấu chân của những dấu chân cảm xuống lòng đời bằng máu và nước mắt, xoáy động không thôi quanh trục Tâm luân chuyển đồng chiều với đau khổ nhân sinh. Đã bao nhiêu cuộc tương t. anh nuôi ý đó đào xới những dấu chân kia, mà rốt lại, những bàn chân không lờ, tàn bạo nhất đã không in khắc được vết tích nào để khai lộ cho con người tìm vào Chân Thiện Mỹ...!

8.

Nếu giáo dục bây giờ quá có phiếm đối một thiểu số (rất ít) "dại dột" kiểu cô bạn tôi! Đại đa số còn lại đã "khôn ngoan" hơn, biết được ưu điểm của khoa cử mà nhảy lên "đé đầu thiên hạ"! Và chiến tranh chính là chỗ đặt dụng nhất của nền giáo dục khoa cử này! Cái "máu văn nghệ" quá lắm" (theo lời cô bạn tôi) vì không thiết tha đến "chỗ đặt dụng" vừa kẻ đã giành chiếc gậy trên tay Moïse tự cầm móc cho Đất Hứa của riêng mình...!

LƯC còn đi học, không nhớ cách đây bao nhiêu năm, tôi đọc thấy hai câu thơ của Tế Hanh và trần trọc suốt một đêm không ngủ được. Hai câu trong bài "Quê hương" trích trong quyển sách tập đọc lớp Nhất:

"Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm,
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ."

Thật ra chẳng có gì ở đó hết. Tất cả như dung dị phơi mở, hồn nhiên mà trong sáng vô cùng. Nhưng phải nắm lấy mỗi từ ngữ mà cần vờ ra. Bến nào gọi là bến mỏi? Và bến mỏi hay thuyền mỏi? Nhất là "trở về nằm" thì thấy như bầy thuyền kia nhiều mọc chân đang lúp xúp đi trên mặt biển, không cần chèo chống, không cần ai ra đứng mũi cho ai chèo sào hết. Bầy thuyền đã lật ngư phủ xuống để một mình phăng phăng trên đại dương như những con bò mộng nông khi tiết, hăng máu trai tợ. Và nằm. Như nghe hơi thở thoát ra phi phi từ hai lỗ mũi. Không nằm yên mà nằm nghe. Cái đó mới lạ. Tôi tự hỏi thuyền nghe hay thớ si nghe? Có một thứ giác quan nào vi diệu đến độ có thể nghe được chất muối thấm dần trong thớ vỏ thuyền? Ôi xót xa đau đớn, mà tha thiết keo sơn đến thế nào khi nằm nghe muối thấm dần trong từng thớ vỏ xốp? Vỏ gỗ hay vỏ của một trái tim nào?

Từ đó, thi sĩ đối với tôi là những người đáng sợ. Con thuyền vô tri vô giác, chúng ta có thể lật sập hay lật ngửa, chèo đi và chống vờ nhưng thi sĩ đã làm nó mọc chân, ngo ngoe, cựa quậy. Thực tình đọc câu thơ thứ nhất, tôi đã có cái cảm giác ngứa ngáy rờn rợn trên da như chiếc cuống lá run rẩy dưới những bước chân của một con sâu róm. Một thời gian sau tôi vẫn ngờ ngợ tự hỏi: có gì trong những mảnh gỗ ghép lại ấy không hay thi sĩ nói láo? Và tôi cũng

MỘT THẾ

tự trả lời: Chắc không có gì, nhưng người làm thơ đã thổi hơi vào cho nó. Như Chúa thổi hơi vào cái tượng đất sét để biến thành Adam.

Tôi mê thơ nhưng đọc được rất ít, vì vừa tìm đọc vừa run như đứa bé đi bắt chuồn chuồn. Chụp nhẹ thì bay mất nhưng chụp mạnh quá có thể làm đứt cái đuôi. Hàn Mặc Tử cũng đã từng làm cho tôi hồi hộp như thế:

"Chao ôi Thánh thượng vô quá,

Đề lòng thiếp buồn như một tấn nhùng."

Buồn như một tấn nhùng. Sao lại không mượt, mềm, mịn mà lại buồn? Rồi thì những chao ôi và Thánh thượng, da diết quá chịu không nổi. Cho đến một ngày tôi đã sờ thấy nỗi buồn trên chiếc áo nhung đen của một người bạn gái bỏ nhà đi tu. Tôi xoa nhẹ trên chiếc áo, đọc lại câu thơ và thấy tay mình là đi. Xác giác sung mãn của mười tám năm chưa hề sờ nó như trụng giữa lòng bàn tay, quần quai chồm lên và lịm hẳn. Lần đầu trong đời, tôi chạm phải nỗi buồn. Buồn hơn một tấn nhùng vì nhung có tuyết.

Một lần được gặp cụ Giản Chi trên hành lang Văn Khoa, cụ hỏi tôi: — Anh có thất kinh khi đọc hai câu "Sầu thu lên vút song song, với cây hiu quạnh với lòng quạnh hiu" không? — Thưa có. Thất kinh ở chữ "vút". Lên vút là lên từ đâu? Sầu thu ra từ lòng nhưng vút là vút từ sâu ba ngàn dặm trong lòng đất để dựng cao ba ngàn dặm khác giữa đỉnh trời. Vút lên. Nhanh và mạnh như tên, thẳng và cao như cây. Từ đó ta nghe hơi thu lạnh, khì thu se, gió thu bay lá và sông thu chia nguồn.

Có người thắng được mùa thu bi thiết quá mà đáp ứng không ra được lời. Có người thấy được gió thâm và mây lạnh, không gọi rõ tên mùa nhưng đã hây hây thực nữ má và run run ý nhị chân. Sầu thu vì thế, thường âm mà dài nhưng ở đây lại khô và nhọn. Sầu thu lên vút song song.

Một lần khác, được hầu chuyện cụ trong một cuộc mạn đàm, tôi sững sờ khi nghe Giản Chi nhà biên-khảo đọc một câu thơ cổ:

“Tuông tư nhất dạ mai hoa phát,
Hết hảo song tiền nghị thị quân”

(Thương nhớ nhau một đêm hoa mai nở, vội đến trước cửa ngõ tình nhân). Hình như ngôi nỏ của Đường Thi đặt ở đó. Thương nhớ nhau một đêm hoa mai nở. Thương nhớ nhau và hoa mai nở, hai thực tại ấy có gì liên hệ với nhau? Tình yêu và thiên nhiên, làm sao để giải thích cái tương quan biện chứng ở đây? Làm sao để dịch, để lột hết vỏ véc hai câu thơ cổ cho bật ra cái tinh thể tiềm ẩn sâu hoắm? “Tuông tư nhất dạ mai hoa phát, hết hảo song tiền nghị thị quân”. Không phải thương nhớ nhau một đêm hoa mai nở mà hình như tình thương nhớ đã làm cho hoa mai phải nở. Hoa không nở vì mùa, vì thời tiết khí hậu, mà nở vì nồng độ của một thứ tình sâu phẳng phất đầu đó trong tóc trong khăn.

Và “Yên thảo như bạch ty,
Tần tang đề lục chi,
Đương quân hoài qui nhật,
Thị thiếp đoạn trường thi” (Lý Bạch)
Cụ Hồ Đắc Định đã diễn:
“Cỏ yên vừa phất tơ xanh,
Đầu Tần cũng nảy mươi cành lục thâm.
Lúc chàng đau nỗi xa xăm,
Ấy khi thiếp cũng tìm bầm ruột gan”.

Những phát, những nảy, đau nỗi xa xăm và ruột gan bầm tím... Quá quắt thật, nhưng hình như thứ «rượu chúng ta uống ngày nay không phải thứ rượu Lý Bạch ngày xưa đã uống».

VẬY thơ là gì? Thi sĩ là ai? Tôi tự hỏi mà không dám trả lời và suốt đời vẫn rón rén đi tìm.

GIỚI MƠI, THI NHÂN ĐANG TẬP NHÌN

Thơ là gì? Thơ là chính nó. Mà tại sao là? Phải chặt đứt những là. «Là» đây thơ ra xa, làm thơ biến dạng. Hình như áp dụng làm Jean Suberville mới nói được «La poésie est l'expression du beau, c'est la langue de l'imagination et de la sensibilité, avec l'aide de l'intelligence par créers». P. Valéry lại bí hiểm hơn. «Thơ là một thứ ngôn từ ở trong ngôn từ». Ở trong là ở đâu? Trong là đã có biến giới nhưng thơ bay, không bao giờ thơ đậu. Hay phải nói «Thơ là thứ ngôn từ không phải ngôn từ». Nguyên Sa cũng có lần áp dụng «Thơ là một thứ ngôn ngữ tự trị, một thứ ngôn ngữ tiểu bang». Nhưng tốt nhất là nên đọc thơ ông ta làm, đừng nghe ông ta nói. Khó tâm lắm thi sĩ mới phải nói. Áp dụng không ra điều. «Je parle de si loin, Comment m'entendez-vous?» (René Char).

Tôi đã từng nghe người ta bàn cãi nhiều về thơ. Người ta lý giải, phê bình, sắp xếp, phân định. Những tiền chiến, hậu chiến, hiện đại. Những lãng mạn, siêu thực, cổ điển, tượng trưng. Những trường và những phái. Có người nói thơ Tiền chiến của ta như một cánh cửa đã khép. Ở đó chỉ còn rêu mốc trên đầu những bóng ma. Phải đi tới về phía trước, Ở đó mặt trời thì ca đang vạm vỡ mọc trên vai Thanh Tâm Tuyền, Đỗ Quý Toàn, Cung Trầm Tưởng... Rồi đột ngột người ta nói Thanh Tâm Tuyền đã bị vượt. Bên này hoàng hôn là những Viên Linh, Nguyễn Sa, Nhã Ca, Tô Thùy Yên, bên kia bình minh của một Chân trời mới là Bùi Giáng, Phạm Thiên Thư, Nguyễn Tôn Nhan, Tuệ Sĩ... Tôi có cảm tưởng Thơ là một vận động trường và thi sĩ là những lực sĩ chạy bộ!

Không. Không ai đóng và mở được thơ. Thơ có cánh cửa của chính nó... Thơ Tiền chiến vẫn không hề bị đẩy lui. Đối với cá nhân tôi, Huy Cận vẫn thường xuyên trở về gõ cửa nhà mồ hai đứa em gái bất hạnh. Chế Lan Viên muôn đời đứng khốc trong những tháp Hời—Hàn Mặc Tử vẫn bỏ đến nhà thơ bằng cũi chó, quì trước tượng Maria, vừa cầu kính vừa khóc chảy máu mắt. Nguyễn Nhược Pháp vẫn đi

chùa, nắm tay một thiếu nữ bước lên từng bậc cấp tươi cười rạng rỡ...

THI sĩ không biết từ đâu tới? Nhưng khi đã vào đời rồi thì không thể thoát được. Xuân Diệu nói ta là con chim đến từ núi lạ ngửa cổ hát ỳ ời. Hàn Mặc Tử nói xưa kia ta là chim đại bàng cổ cánh bay chín tầng trời cao ngất. Chim đại bàng đã chết. Mong cho ông gặp lại tiền thân. Xuân Diệu vẫn sống. Con chim ấy đã hóa kiếp làm người, dù làm người Cộng Sản, dù tự phủ nhận quá trình sáng tạo của chính mình, Xuân Diệu vẫn có mặt khắp nơi, trong trái tim hồng những người mới lớn. Hình như ông vẫn còn trẻ, vì thơ, đích thực thơ, không bao giờ có tuổi.

Có người nói những Thanh Tâm Tuyền, Viên Linh, Tô Thùy Yên, Cung Trầm Tưởng đã già. Tôi không tin như thế. Họ già hơn Nguyễn Du sao? Nguyễn Du vẫn mạnh khỏe hồng hào, ngày càng sung sức, thì tại sao những người của thế hệ chúng ta, sinh sau Nguyễn Du hơn một trăm rưỡi năm, lại bi quan? Đành rằng thi sĩ chỉ là nhân chứng của một thời, nhưng nói như Đặng Tiến, họ là những con chim đại bàng, chỉ cần vỗ cánh là bay ra ngoài lịch sử.

TRONG những con chim đại bàng đang vỗ cánh, Bùi Giáng, theo tôi. Là một trường hợp đặc biệt. Trước khi làm thơ, ông đã dịch nhiều sách và viết biên khảo. Nhưng đọc hai loại sách này của ông, ai cũng thấy thương cho một người «mang tâm hồn thi sĩ giấu mình vào cuộc biên khảo ngậm ngùi». (ĐI VÀO GỐI THƠ)

Có người đã nói về Bùi Giáng nhà biên khảo, dịch thuật, nhưng chưa thấy ai nói về Bùi-Giáng-nhà-thơ. Tôi chưa thấy bao giờ. Biết nói cái gì? Làm sao để nói? Ngôn ngữ nói là ngôn ngữ của đời, nhưng thơ Bùi Giáng đã vượt, Bùi Giáng nói vọng về từ một cõi nào khác. «Cõi khác là cõi ngơai, nơi mờ biên và đầu thì đua nhau xanh, khiến cho dân và biên nhập một không sai biệt». (CÂU CHUYỆN HỒM NAY). Khi dân và biên đã nhập một không sai biệt tức đã xóa đi mọi cuộc tang thương. Ôi, Nguyễn Du nghe chắc cũng phải động lòng.

«Màu hoang đảo từ nay em sẽ thấy,
Cát xa bờ từ chỉ rồi chiêm bao
Về phố thị lúc mặt trời đứng ngo
Giấc chiêm bao xin liệu liệu đi vào»

MƯA NGUỒN

Màu hoang đảo là màu ra thế nào? Và tại sao từ nay em mới bắt đầu thấy? Cát xa bờ từ chỉ rồi chiêm bao. Hình như mỗi từ ngữ đều có một định mệnh riêng biệt, không có 1 liên hệ nào trong việc xây dựng một ý niệm chung. Cát xa bờ. Tơ chỉ rồi chiêm bao. Rồi rạc, chia cách nhưng vẫn gọi được nhau trong một niềm ngậm ngùi đầy âm hưởng.

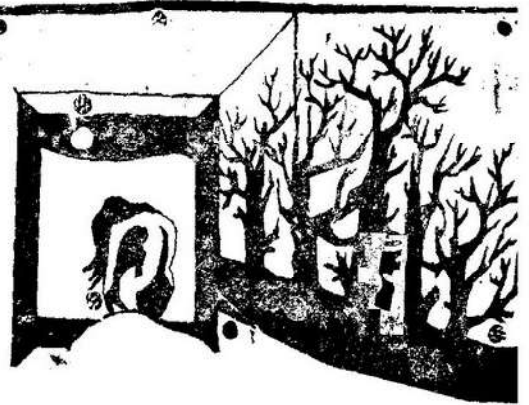
«Về phố thị lúc mặt trời đứng ngo
Giấc chiêm bao xin liệu liệu đi vào».

Là một lời mời? — Không. Tôi nghe như tiềm ẩn trong mỗi chữ, có cái gì huyền hoặc đồng thiếp của một tên phù thủy thời miên, chiếu dụ người tình đi vào cơn mê.

Từ ngữ trong thơ Bùi Giáng có lúc chẳng có gì mới mẻ. Ông dùng nhiều tiếng đã mòn đã sứt mẻ góc cạnh nhưng không biết sức sống từ đâu tỏa ra khiến ta «toát mồ hôi ra hột» (chữ của Bùi Giáng):

«Mộng về hàm tiếu mồi trao,
Cần khôn để lột yêu đào bán khai»

«Toát mồ hôi hột», chắc chắn không phải «đồ mồ hôi» hay «đồ mồ hôi hột» như lời nói thường tình. «Toát mồ hôi ra hột», chữ dùng ấy của Bùi Giáng đã làm tôi nhức nhối suốt một đêm. Hình như mồ



hôi cũng ở sâu như máu, không thể «chảy» không thể «đổ», không thể thấm ướt, mà phải «toát». Cũng với từ ngữ «toát» được gọi lên, ta thấy sự vận chuyển, co rút toàn diện của một cơ thể. Da căng như mặt trống và những lỗ chân lông nứt bứt «Hột» thì lép nhưng «hột», hột mồ hôi, hình như tròn và có mũi nhọn để đâm ra khỏi da một cách đau đớn xé thịt.

Điều làm cho ai cũng phải chú ý là Bùi Giáng đã mở «một cuộc chơi chơi» với ngôn ngữ. Qua những tập thơ đã xuất bản cũng như những bài tạp văn rải rác, Bùi Giáng đã cho du nhập vào ngôn ngữ Việt Nam một số hình ảnh có tác dụng mạnh, ảnh hưởng trên nhiều thi sĩ thời danh: «lá hoa cồn, tèm nhem ra bốn phía, sa mạc phát tiết, niêm hoa vị tiêu, hồi tinh thể, đười

uơi phiêu bồng tam muội, tiểu man, liên tôn trận trận, hoàng hôn chung cục, thâm viễn a-u. v.v... Có người nói trong mỗi chúng ta đều có một thi sĩ (để đề cao cái hồn thơ bất tuyệt của người Việt Nam). Nhưng thơ Bùi Giáng ra đời giúp chúng ta khám phá thêm rằng trong mỗi người VN đều có một nhà phân tâm học!

Một người bạn kể cho tôi nghe trong một bài luận triết của một học sinh Đệ nhất, khi chứng minh những ức chế tình dục phản ánh qua ngôn ngữ thi ca, đã dẫn hai câu thơ Bùi Giáng:

«Bây giờ em ở nơi đâu
Có trên mình mây em sâu ra sao?»

Chính tác giả cũng đã từng thủ nhận có rất nhiều từ ngữ trong thơ ông bị thợ nhà in sắp nhảm (vì vô tình hay cố ý?) tồn sinh ra 1, sinh, liên tồn thành 1, tiền và của quý: của quý. Đề kết luận một cách chua chát «Dường như tiếng Việt, chữ Việt là một thứ tiếng, thứ chữ thường hằng phải đứng trước những trận biến thể kỳ dị đau đớn kia» hay: «Ngôn ngữ đặc thù của buổi hoàng hôn tư tưởng đành phải biến thể ra ngôn ngữ đười đười nói lái» (CÂU CHUYỆN BÂY GIỜ)

Nhưng nên đọc thơ ông như thế nào? Bùi Giáng không trả lời trực tiếp. Ông viện dẫn một lời khuyên của Heidegger trong «KANT ET LE PROBLÈME DE LA MÉTAPHYSIQUE»: «Lúc đọc một người tư tưởng ta đừng bận tâm về những điều họ nói ra. Chỉ gắng nhìn xem từ những điều họ nói, có một cái gì khác đã nảy ra? Một cái gì khác, mặc dù họ không nói ra những vẫn lù lù thị hiện ở bên kia những lời họ nói». Thật ra điều này không có gì mới lạ. Ngôn ngữ thi ca, thi ca tư tưởng, là thứ ngôn ngữ vượt qua phạm trù của ký hiệu. Alabères, trong nhận thức đó, đã viết: «Ta nhìn thấy cây mọc đằng kia như cây thứ ba trước khi tôi bến ẹ, nhìn hòn sỏi như một chướng ngại vật trên đường đi. Nhưng thật ra, cái cây không phải là một cái đường và hòn

Mặt trời vừa xuống bên kia một ngọn đồi, ánh sáng chỉ còn vương vất yếu ớt trên vài ngọn cao. Một người lính chợt nhận ra điều đó, và với khuôn mặt rạng rỡ thích thú, quay về phía các bạn đồng đội của mình, hẳn giờ cao ly bia sống sánh bót :

— Mặt trời thật đã tắt rồi. Bây giờ chúng ta phải uống cho những mặt trời khác lên. Hãy thấp sáng hàng hồn đang xuống ở ngoài kia...

Đám lính đồng thanh la lớn :
— Phải rồi. Hãy uống, hãy chảy lên, hãy bốc lửa, hỡi những mặt trời của chúng ta.

Nói xong, họ cùng quay về phía những người mà từ lâu thường kèm chỉ uống vào một ly là một đồ như kỳ nhông, trong đó có Trái, vị trung đội trưởng của họ. Trái giờ cao ly lên, nói :

— Mặt trời này không cần phải đốt nữa. Các anh chưa cảm thấy nóng vì nó sao ?

Đám lính :

— Không được, không được. Hãy đốt cho đến khi mặt trời nổ tung mới thôi. Bia đâu, rót đầy ly tất cả.

Trái đưa cả bàn tay đề lên miệng ly, một người lính tiến lại giành lấy ly bia trong tay chàng, rồi với vẻ đắc thắng, hẳn cười hề hề và rót tràn ly. Những người lính bây giờ đã đứng dậy quanh Trái. Một người nói.

bàn. Trái nhìn họ qua hai lớp thủy tinh của chiếc ly và nhớ đến người lính thượng gan dạ đã bỏ mình hai tuần trước. Uống nhớ Kbrông bây giờ thật đã rã với đất, Kbrông bây giờ là cuộc sống ngắt ngày của bao nhiêu đời bọ. Kbrông, Kbrông... Những người khi chết đi, khi chết đi... Trái nhắm mắt uống một hơi cạn ly bia, rồi đưa chiếc ly trống ra trước mọi người. Đám lính lại la lớn :

— Rót, rót, rót...

Những chiếc ly được bốc ngựa ra. Trên mặt bàn rộng, những vỏ chai đã choáng ngập gần hết. Những ly bia đầy ắp trở lại, và trong đám lính có đứa đã múa máy chân tay và bắt đầu ngựa cỏ :

— Có một đứa kể rằng ngày Kbrông còn sống...

Mọi người im lặng nhìn vào khuôn mặt đỏ rực như mặt trời của tên kẻ chuyện, nhưng hẳn không nói tiếp. Sự chờ đợi kéo dài ra vài giây, rồi như rơi hẳn vào sự khôi hài lạ lùng nào, cả bọn cùng cười rú lên. Tên kẻ chuyện vẫn đứng yên, không nhếch mép. Hẳn nhìn xuống lớp bọt đang nổi trên mặt ly không chớp mắt.

— Sao mày không kể tiếp ? Trái hỏi.

Người lính nhìn chàng, rồi giờ ly bia lên quay về phía bạn bè, bình thần :

— Chúng ta hãy "đồ" hết ly này. Có rượu vào thì chuyện mới đậm.

của mình ? Trái đang sống đó, nhưng chắc gì sự sống đó đã là chàng. Tự nhiên chàng thất lên :

— Buồn quá sức !

Đám lính như được kéo ra khỏi sự trầm lặng này giờ bởi mấy tiếng nói vừa buồn bã vừa lạc lõng kia của Trái. Họ cử động, và một người nhìn Trái rồi nhìn bạn bè, nói lớn :

— Buồn là gì nhỉ ? Buồn... à, dễ quá. La de đầu, la de sẽ tưới tắt ngấm tất cả buồn khổ. La de, chỉ có la de... các bạn đồng ý ?

Đám lính hoạt động nhộn nhịp trở lại. Họ gọi nhau, sai bảo nhau, chưởi thề, đùa nghịch. Tiếng ly vỡ trên nền nhà. Tiếng chai đổ lộn ngổn trên bàn. Và tiếng Trái la lớn, nhưng không vượt nổi sự ồn ào đang mỗi lúc càng lớn.

— Thôi, những mặt trời chúng ta đã xuất hiện rồi. Hãy ngừng uống ở đây là vừa...

Chàng nghĩ đến khuôn mặt mình hẳn phải đỏ tím đi, và đôi mắt cũng không kèm, đang long lên gồm ghê. Người lính đã rót đầy các ly bia. Hẳn ngừng tay, nói :

— Chúng ta hãy tưới cái buồn của thiếu úy Trái. Anh em nghe tôi, một hai, đề...

Mọi người nâng ly và uống một hơi cạn. Cánh tay Trái bắt đầu run lên, chàng cảm thấy ly bia nặng hơn lúc đầu nhiều. Chàng nói :

— Các anh không thấy tôi sắp nổ rồi sao ? Tôi nay uống nhiều quá...

Đám lính đồng thanh cắt ngang câu nói của vị sĩ quan mà lúc này họ thấy bé bỏng và thân thiết như một người em. Chàng còn trẻ quá.

— Không được. Sắp nổ là chưa nổ, chưa nổ thì còn rót nữa. Một, hai... Dò, dò, dò... thiếu úy ơi, dò, dò, dò...

Trái chóng mặt. Tiếng nói như một điệp khúc tim với tiếng vỗ tay nhịp nhàng đang dội lên quanh chàng. Trong cơn say, tự nhiên Trái cảm thấy yếu mềm đời sống như thú hoang của những kẻ đang cùng mình sống chết, chàng cũng cảm thấy thương hại mình hơn bao giờ cả. Tôi đây sao, chàng tự hỏi, tôi sau những ngày đêm chém, sau những ngày rình rập và sợ hãi những con người cùng màu da, như rình rập và sợ hãi hùm beo trong rừng thẳm, đang trở về với áo quần bần thủ, với cuộc vui man dại, với tâm trạng đặt dờ ; đang trở về nhưng không phải trở về dưới một mái nhà ấm êm có mẹ, cha, anh, em, vợ, con, láng giềng ; mà trở về trên một ngọn đồi với gia tộc thông hào, với thành lũy, với đêm đêm chong mắt chờ đợi bóng thù ; để một vài ngày sau lại lên đường tiếp tục cuộc chém giết mãnh liệt hơn. Một lần trở về là một lần chuẩn bị cho cuộc ra đi mới, cứ thế cho đến một ngày không còn sự trở về nào nữa. Bây giờ Trái đang bị bao vây bởi mùi mồ hôi mùi bùn mà những người lính và cả chàng sau khi trở về hậu cứ không kịp thay ra, không kịp tắm rửa. Có một cái khác thôi thúc hơn, cần kíp hơn công việc tắm giặt ấy, đó là say với nhau, hát cùng nhau, nhìn nhau, đứng sát nhau mà không sợ bị chết tập thể, và lúc này, mọi người đang đi gần đến đỉnh say chót vót. Họ cười, họ la, họ cần lấy miệng ly, họ không một chút ám ảnh quá như, không một dự phóng tương lai Dự tính không thể có trong đầu óc những kẻ chỉ biết sống hôm nay và luôn luôn tin rằng sẽ bị giết vào ngày mai. Dự tính, không có dự tính nào cả. Bỗng dưng Trái chảy nước mắt.

Chàng với giờ cao ly bia quá tầm nhìn để đầu những giọt lệ, để gạt đi những giọt nước ấm mặn đang dài trên má qua vành ly lạnh buốt. Những người lính vẫn cười, la trong tiếng thủy tinh từ một bàn tay run rẩy nào đó rót xuống. Trái đưa tay vào gạt mồ hôi để lau khô nước mắt, rồi giờ cao ly bia nói lớn với mọi người bây giờ đã say khướt :

— Dò thì dò. Tất cả cùng nâng ly.

Đám lính lại chênh choáng tửu bia vào miệng. Những thân áo của họ đã ướt đầm và đen sì mồ hôi. Lần lượt những chiếc ly trống trong vắt được úp xuống mặt bàn. Trái còn cầm chặt chiếc ly trong tay. Chàng muốn gỡ mình ra khỏi hậu quả của một cơn say quá sức, với đưa ý kiến :

— Chúng ta phải uống xong, để còn mục khỏa nữa chứ ?

Một người lính la lớn, thích thú :

LỮ QUỲNH



CƠN SAY

— Uống mừng thiếu úy ly bia này.

— Uống, uống, uống...

Đám lính giờ cao những chiếc ly, ngựa mặt uống cạn một hơi. Trái vừa uống vừa nhìn những giọt bia chảy xuống cổ họ, tự nhiên chàng cảm thấy xúc động lạ lùng. Trái nói :

— Thì giờ còn nhiều, chúng ta hãy chậm rãi uống...

Một người lính la lớn :

— Thiếu úy uống chưa hết mà !

Những người khác cười rộ lên, vẫn tiếng nói cũ :

— Chỉ những người đã cạn ly rồi mới có quyền phát biểu ý kiến. Các anh đồng ý ?

— Đồng ý, đồng ý. Lại những tiếng la lớn nồng nặc hơi rượu.

Trái cúi nhìn ly bia trên tay, rồi nâng lên uống cạn. Một tràng pháo tay nổ giòn. Rồi tiếng mờ la de, rồi tiếng va chạm của những chiếc ly thủy tinh. Một người cầm ly bia đưa ra trước mặt :

— Ly này uống nhớ Kbrông...

Cả đám lính la lên như một điệp khúc !

— Kbrông, Kbrông, Kbrông...

Trái cảm thấy lạnh tận xương sống trong âm thanh mà có một giây nào đó như tiếng công u buồn. Chàng nhìn những bàn tay đen xám đang nắm chặt lấy những ly thủy tinh đầy ắp bọt bia. Ngửa mặt ra, nhắm mắt lại... Trong chốc lát những chiếc ly uống trơn được họ úp xuống mặt

Đám lính la lớn :

— Dò, dò, dò...

Một lát, những chiếc ly trống lại lần lượt úp lên mặt bàn. Tên kẻ chuyện nói ngật ngừ trong hơi men :

— Có một đứa kể, ngày Kbrông còn sống... hẳn thấy Kbrông ngồi dưới một gốc cây trong doanh trại, đưa mắt nhìn vào bia rừng và lặng lẽ khóc...

Hẳn ngừng lại. Đám lính mở tròn mắt nhìn hẳn chờ đợi, nhưng hẳn đã ngừng lại mãi ở đó. Một lúc hẳn với tay lấy những chai bia lần lượt rót đầy ly mọi người. Khi đặt chai xuống, hẳn nói :

— Hết. Chuyện chỉ có thế.

Mọi người cùng thờ ra, và không có một tiếng nói tiếng cười nào tiếp theo sau tiếng thờ dài ấy. Cả bọn lặng lẽ nâng ly uống cạn. Câu chuyện người lính kể chỉ có thế, nhưng đã làm cho không khí trong căn phòng đổi khác đột ngột. Trái nhìn những cặp áo quần đen đúa mồ hôi, những đôi giày bết đầy bùn hành quân trên người họ, bất giác chàng nghĩ đến đời sống với những ước mơ ngày còn nhỏ của mình. Những giọt nước mắt của Kbrông khi ngồi nhia vào bia rừng, có khác gì nỗi ray rứt trong tâm hồn chàng khi nhớ tới những ước mơ ngày còn nhỏ ? Những ước mơ rất tầm thường, nhưng khi lớn khôn rồi chàng mới thấy không dễ đâu gì thực hiện được. Là nào cuộc sống của mình lại phủ nhận chính sự hiện hữu

— Đúng, đúng. Đêm nay thiếu úy Trái là chúa...

Đám lính cười vì ngôn ngữ riêng đó của họ. Một người nói:

— Đồng ý chấm dứt, nhưng chúng ta phải nâng một ly cuối cùng...

Một người khác ngắt lời.

— Không phải là ly cuối cùng. Giữa chúng ta không bao giờ có ly cuối cùng cả. Không có gì gọi là cuối cùng cả. Đốt « cuối cùng » của mày đi!

Đám lính la lớn:

— Đốt, đốt, đốt... Đốt « cuối cùng »...

Trái muốn khóc thật sự. Chàng nhận ra, tâm hồn và đời sống của những người lính kia đã nhập với chàng làm một. Chàng cảm thấy bằng lòng, trong một phút nào đó trước những bi thảm, nhĩ lý, tàn bạo đang bao phủ lấy thân phận một dân tộc để mình được chết giữa vòng tay những người lính này, được mang theo và nhìn thấy ở phút cuối cuộc đời những hình ảnh đẹp đẽ và chân thật. Trái nói:

— Đồng ý chúng ta cùng uống một ly chốt của đêm nay.

— Đám lính vỗ tay vang dội. Rồi những bàn tay run rẩy nâng lấy những chiếc ly bấy giờ đã trở nên nặng nề. Trái cố gắng giữ thái độ bình tĩnh, nâng cao ly và uống cạn một cách hào hùng trước mọi cặp mắt. Nhưng khi chàng định gắp chiếc ly trông ra phía trước trình diện với mọi người, thì chiếc ly cũng vừa vượt khỏi tay chàng, rơi vó tung trên nền nhà. Tiếng thủy tinh vỡ làm chàng hết hoảng, rồi trong một thoáng rất nhanh, chàng thấy căn phòng tối sầm lại, quay tít lên. Trái chới với, định bước về phía bức tường để dựa lưng, nhưng chàng chỉ cảm thấy mình bị rơi vào giữa hai cánh tay của một người lính, rồi tiếng lao xao chung quanh chàng không nghe rõ. Chàng cảm nhận những bàn tay lo lắng đang sờ rầm lên thân thể chàng, cũng như mùi mồ hôi, mùi đất mà lúc này chàng cảm thấy ngọt ngào lạ lùng đang liếm lấy khứu giác. Mùi mồ hôi mùi đất từ những cặp áo quần trần bần thiếu như mùi đất trong khu vườn mà suốt tuổi nhỏ chàng đã sống.

Tự nhiên Trái không dám mở mắt ra. Chàng đang hồi tưởng và nước mắt cũng rưng rưng trên khuôn mặt không còn rức rờ như mặt trời mà đám lính ám chỉ trong cơn say. Δ



QUANG THỊNH

TÀI TỬ CA

Có lúc buồn ta ngất ngưỡng ở quán café cuối đường, giữa phố.

Tu năm bảy bạn bè tán dóc mua vui.

Lòng ta đã bại những tình yêu, sự nghiệp và ruổi chết.

Hà tất phải chương trình hay dự tính tương lai

Cũng có lúc rệu rã ta hăng say biện bác
Thuyết giảng với bạn bè những chuyện ảo com

Ở thời buổi thiên hạ ưa dùng trò ma giáo

Ta còn bưng khởi nào hành động thiết hơn
Ừ, ta khoái rượu trà, café và thuốc lá

Tuy tính từng tháng ngày chưa quá hai mươi
Nhưng găm kỹ, đâu có kẻ nào ba bốn mươi
không túi com và áo

Rầu ta chưa cứng nhưng cũng nửa đời người.
Mặc thiên hạ gán những danh từ, chủ nghĩa
Chê bai nhiều, khen ít cũng chẳng sao

Cứ nhìn ngang ngang nhược thiên lý chỉ câu
hồ hảo đã

Vui ta bắt tay, buồn ta chào.



những tạp chí văn hóa

TRÌNH BÀY, bán nguyệt san văn hóa chính trị do Thế Nguyên làm chủ nhiệm kiêm chủ bút, Diễm Châu: thư ký tòa soạn, có thể được xem như là hậu thân của hai tạp chí đã đình bản trước đó: Đất Nước và Nghiên Cứu Văn Học.

Trình Bày đặt nặng về chính trị hơn là văn nghệ, và một lập trường chính trị « tả khuynh » rất rõ rệt, do đó phần sáng tác văn nghệ trên tờ báo này chỉ là một hỗ trợ cho những quan điểm chính trị của nhóm chủ trương.

Đọc giả có thể đọc những bài nghị luận, biên khảo rất công phu và sắc bén của Thế Nguyên, Lý Chánh Trung, Nguyễn Ngọc Lan, Trần Tuấn Nhậm... nhưng cái bóng của chính trị quá lớn, gần như là một chiếc đầu máy xe hỏa lôi kéo văn chương đi đúng theo quan điểm khuôn mẫu của nó.

Tuy nhiên, Trình Bày cũng giới thiệu được thường xuyên những nhà thơ xuất sắc có nhiều cá tính: Ngô Kha, Nguyễn Quốc Thái, Thái Ngọc San...

● Xuất hiện tuy đều đặn hàng tháng, nhưng có vẻ lặng lẽ nhất, là nguyệt san VĂN ĐỀ, do Vũ Khắc Khoan và Mai Thảo chủ trương, nay đã đến năm thứ 4.

Trong những số đầu tiên, những người chủ trương của tờ báo này có tham vọng xây dựng một diễn đàn văn hóa và chính trị dành cho những độc giả trí thức. Nhưng kể từ khi Mai Thảo làm thư ký tòa soạn thế chỗ của Thanh Tâm Tuyền, VĂN ĐỀ gần như trở thành một tuyển tập thơ văn với nội dung và hình thức khá trang trọng và không hề gây ra một chút ồn ào gì để nổi bật.

Trên mặt báo này, độc giả có thể theo dõi hai vở kịch mới của Vũ Khắc Khoan: *Ngộ Nhận* và *Những người không chịu chết*, những bài nhận định văn hóa viết dưới hình thức tùy bút của Mai Thảo và sáng tác thơ văn của nhiều tác giả quen thuộc.

● Kể từ sau khi tờ ĐẠI HỌC của viện Đại Học Huế đình bản, Viện Đại Học Vạn Hạnh có thể hãnh diện là viện đại học duy nhất hiện nay xuất bản được một tờ tạp chí định kỳ làm tiếng nói chính thức của viện. Đó là tạp chí TƯ TƯỞNG, do T.T. Viện Trưởng Thích Minh Châu làm chủ nhiệm, thư ký tòa soạn là Đ.D. Thích Nguyên Tánh.

Bắt đầu vào năm thứ 4, TƯ TƯỞNG xuất hiện đều đặn hơn dưới hình thức nguyệt san. Đây có thể xem là nơi quy tụ những nhà trí thức khoa bảng nhất và những nhà biên khảo có nhiều uy tín nhất hiện nay.

Chuyên chú về tư tưởng và triết học, tạp chí này thường xuyên đăng tải những công trình biên khảo và triết luận giá trị của Thích Minh Châu, Lê Tôn Nghiêm, Kim Định, Phạm Công Thiện, Nguyễn Đăng Thực, Tuệ Sỹ và Chơn Hạnh... bên cạnh những bài thơ của Bùi Giáng, Huy Tưởng như để làm nhẹ nhàng một phần nào bầu không khí nghiêm túc của tờ báo.

● Trẻ trung và ít tuổi hơn cả, bán nguyệt san Ý THỨC nay đã ra đến số 13, là một tạp chí văn học nghệ thuật qui tụ được hầu hết những cây bút trẻ sáng tác hăng hái hiện nay.

Với hình thức khá độc đáo và một nội dung tiến bộ, Ý thức đã bước qua được một đoạn đường đầu tiên khá đẹp và hiện nay đã có một vị trí

HOÀNG NGỌC TUÂN

hành trình văn nghệ

những tạp chí văn hóa

tương đối khả quan bên cạnh những tờ tạp chí kỳ cựu.

Số mới nhất của Ý THỨC, gồm nhiều nhận định mạnh bạo về Thơ của Nguyễn Đức Sơn, Nguyễn Bắc Sơn, Từ Kế Tường... là điểm báo trước những trận bút chiến nảy lửa trong giới văn nghệ.

● Phổ biến rộng rãi và đều đặn hơn cả, tuần báo KHỞI HÀNH do Hội VNSQĐ chủ trương và Viên Linh làm thư ký tòa soạn, nay đã bước qua được số báo 100.

Đây là tờ báo văn nghệ hòa hợp một cách khéo léo giữa những đòi hỏi gì đó của một hội đoàn và tinh thần tự do, phóng khoáng cần thiết của nghệ thuật.

Nội dung của KHỞI HÀNH tương đối sống động hơn những tạp chí khác, nhờ tính cách phong phú của nhiều tiết mục được thực hiện thường xuyên như phỏng vấn, phê bình, tạp bút, tạp ghi, tác giả và tác phẩm v.v...

Phần sáng tác được sự đóng góp của nhiều tác giả tên tuổi như Võ Phiến, Bình Nguyên Lộc, Bùi Giáng, Thanh Tâm Tuyền, Trùng Dương v.v... và có thể nói KHỞI HÀNH là diễn đàn văn nghệ rộng rãi nhất của những tác giả thuộc đủ mọi khuynh hướng, phần đông là những cây bút trẻ.

Chính từ tờ báo này, lần đầu tiên độc giả biết đến một cây bút phê bình nhiều triển vọng là Cao Huy Khanh Trong số lượng phê bình gia rất ít ỏi hiện nay, Cao Huy Khanh sớm chiếm được nhiều cảm tình của độc giả nhờ ở sự sâu sắc, thận trọng và một bút pháp giản dị, rào đón khéo léo và rất khách quan của mình.

● Bên cạnh những tờ tạp chí văn hóa vừa kể trên, gần đây độc giả ghi nhận sự tục bản của tạp chí NGHIÊN CỨU VĂN HỌC do L.M. Thanh Lăng chủ trương. Nhưng lần này người ta không đầu được sự thất vọng, NGHIÊN CỨU VĂN HỌC bộ mới với hình thức quá kém và nội dung sơ sài, thua sút hẳn ngày xưa. NGHIÊN CỨU VĂN HỌC cần phải cải tiến rất nhiều nếu muốn lấy được bản sắc cũ để trở thành một tờ tạp chí DUY NHẤT hiện nay chuyên về phê bình, nghiên cứu văn học nghệ thuật.

Có thể thấy rõ một vài đặc tính chung của những tạp chí văn hóa hiện nay:

xem tiếp trang 14

ĐÌNH CHÍNH

Khởi Hành số 101, trong bài *Những tạp chí văn hóa*, nhà văn Hoàng Ngọc Tuấn sau câu: "...phần đông những tác giả thành công hiện nay đều « xuất thân » từ mấy trang cuối rất khiêm nhường của phần văn nghệ trên tờ báo này (Bách Khoa)..., đã có liệt kê tên tôi.

Điều này không đúng sự thực vì tôi đã cộng tác nhiều năm với tạp chí Tân Phong (TB Sơn, Ng. thị Vinh), Văn (TP Giáo, Ng. đ. Vương) và Văn học và đã có sáu cuốn sách được xuất bản trước khi cộng tác với Bách Khoa bằng truyện dài Tiên Đền-THẾ UYÊN.

TRỞ I đẹp ngoài cửa sổ, đẹp theo ý tôi. Nghĩa là hình như có chút sương mù và u ám. Để tôi có thể bỏ hết công việc, đi lòng hai người bạn thân có cùng quan niệm thẩm mỹ về trời đẹp để đi uống cà phê, đầu lảo, và dĩ nhiên, không làm gì cả. Nhưng khi phóng xe đưa con đi học tôi quãng đường tôi thích nhất, con đường có ba hàng cây cao chứ không phải hai và thường có một bà già quét đường gom lá khô đốt vào giờ đó, trời đã nắng lơn. Kết luận : tôi phải có một ngày bình thường.

Nghĩa là tôi trở về ăn sáng ở nhà, nhấp nhấp ly cà phê sữa một thời gian bằng chiều dài của 3 điều thuốc lá đầu tiên của một ngày. Rồi khi nàng đã xách làn ra đi chợ, tôi mở máy chữ vô bực đây bụi. — cư xá tôi đang ở sửa đường, đang ở giai đoạn đổ đất đỏ như cao nguyên và bụi kính khủng. Ngồi ở bàn, lần lúc tôi có cảm tưởng bụi cứ từng lớp từng lớp phủ kín lên tôi, lên tất cả. Tôi tấp tấp cho đủ ba trang truyện dài đang dang dở ở nhật báo thứ nhất, sửa qua loa bản thảo bài quan điểm đã viết từ hôm qua cho nhật báo thứ hai. Hút một điều thuốc rồi lấy xe ra, lần ra đi khỏi nhà thứ 2 trong ngày. Mới có mười giờ. Trời nắng to, nắng tới lắm.

Tờ báo thứ nhất là đại tư bản và cũng đại bảo thủ. Nghĩa do một ông nhà giàu và dĩ nhiên là chống Cộng tới mười hai giờ đêm — không phải thứ chống Cộng chỉ tôi chịu. Tòa soạn thật đáng hoàng, ngăn nắp và khi bước vào, tôi là kẻ nhóc nhất. Tôi đưa bài, nghĩa là truyện dài, cho người phụ trách trang trong. Tôi cười chào người phụ trách chính trị quân sự — tôi đã gần cổ lên mà cãi với ông ta khi quân ta mới tiến sang Lào. Ông lạc quan, tin chắc ở chiến thắng — bao giờ những người này cũng tin ở chiến thắng của chính nghĩa quốc gia. Tôi bị quan. Tôi cười chào sau trận đầu tiên ở đời 30 hay 31, tôi đã mang tất cả những kiến thức, suy tư về sách lược bên kia, nhất là lối cầm quân của tướng già họ Võ ngoài kia ra. Để chứng minh rằng ta nên về là hơn. Bỏ vũ khí nặng, bỏ thiết giáp, bỏ tất cả, nhảy trực thăng mà về. Hãy cứu lấy quần tinh nhue, điều đó là quan hệ nhất. Còn mất

MỘT NGÀY Ở SAIGON



tạp bút của **THÊ UYÊN**

chiến xa, thiết giáp ăn thua gì. Mỹ mừng hóm mà phát cho ta một loạt mồi... Tôi cúi chào ông tổng thư ký của tờ báo. Già và hiền sau đôi kính. Tuần trước đã nghiêm chỉnh yêu cầu tôi dừng đã động tôi chế độ để cộng hòa với các nhân vật của chế độ này — trong truyện dài của tôi. Dĩ nhiên là tôi trả lời không. Vì hai lý do. Thứ nhất tại vì 1 vài nhân vật trong truyện có dáng dấp làm liên tưởng đến thực tế, những nhân vật đó đều đẹp hơn ngoài đời về mọi phương diện. Nghĩa là thông minh hơn, tử tế hơn, yêu đồng loại hơn. Tôi không phải là nhà văn cay cú với cuộc đời. Lý do thứ 2 thì giản dị lắm. Mười lăm ngàn tiền nhuận bút một tháng còn lâu mới đòi được. Tôi viết khác đi những gì tôi định viết. Và dĩ nhiên ông tổng thư ký

già và tốt tốt này đành thừa lệnh chủ nhiệm «cảm ơn sự công tác» của tôi. Dù vậy tôi cũng nề những vị ở trong cái tòa soạn này lắm. Họ vào tù hơi nhiều với Cộng sản và với cả chính quyền quốc gia nữa. Có lần tôi dự tu rù hậu, tôi thấy họ trao đổi kinh nghiệm với nhau về tra tấn và lao tù mà rết. Tôi chưa bao giờ vào tù mà không muốn vào tù. Tôi chưa bao giờ bị tra tấn. Bởi vì chẳng ích gì cả: không có nghĩa gì cả. Xa rồi cái thời bị mật thám đánh và cho đi Côn đảo. Lúc đó có vòng hoa cho người cách mạng. Bây giờ có gì? Không có gì cả.

TỞ I phóng xe tới tòa soạn tờ nhật báo thứ hai. Do một ông công giáo loại đối lập với chính quyền. Báo đang bị tịch thu gần như cách thật và đã có lần, ba bài liền trong một tuần của tôi không được nhìn thấy ánh sáng miền Nam. Một ông cảnh sát nổi, nghĩa là áo trắng quần xanh ngó tôi hăm hăm. Một ông cảnh sát chìm, áo bộ ngoài quần, người to khỏe nhìn tôi dò xét. Tôi bèn cười với cả hai vị một cách rất xã giao. Họ thường nói họ là «bạn dân». Vậy tôi cười với họ một cái, mong họ sẽ không nổi giận. Tôi leo lên lầu, đưa bài mới viết để đăng vào trang nhất. Với ý chính là «Không một lời cảm ơn cho người Hoa kỳ». Bài này mà đăng ra, hẳn tôi tuyệt đường đi sang Mỹ, dù chỉ là sang với tư cách một quân nhân đi tái huấn luyện cho hiệp thứ ba hay thứ tư của chiến tranh Đông dương. Tôi còn nhớ một lần Phạm Duy than với tôi : Tụi trẻ chê móa thân Mỹ. Vậy mà chính tòa đại sứ Hoa kỳ vừa suýt cấm móa nhập nội xứ họ đó... Tôi trao đổi vài câu vắn tắt về bài vở với ông chủ bút — phải vắn tắt vì tòa soạn này không có ghế nào dành cho người ngoài tòa soạn cả. Đứng lựa khuya bàn cho xong là phải đi gấp. Và tôi đi gấp. Tụt cái cầu thang xoáy chôn ốc, tôi chợt nhớ ra cách đây vài năm, tôi đã có lần đánh cá với ông này là Mỹ sẽ rút quân — không những khỏi Việt nam mà còn khỏi Á châu trong nội thật niên kỷ 70. Cá một châu nhậu. Dĩ nhiên là tôi đã thắng cuộc và cũng dĩ nhiên tôi không nhắc lại lời cá. Tôi bị coi là người bi quan đáng ghét. Hay nói lịch sự hơn như một bạn văn đã phê bình: nhà triết tri thê thảm. Tiền tri!

Còn lâu tôi mới là tiền tri. Chẳng qua tôi chỉ là người thực tế và khách quan về phương diện phần tích chính trị. Một cách tương đối. Nhưng cũng đủ để không tin ở huyền thoại « người-mỹ-không-bao-giờ-bỏ-Việt-nam ». Hơn nữa, tôi thích Việt nam độc lập thực sự. Cái quái gì mà cứ phải ở trong quỹ đạo của Hoa kỳ hoài. Các cụ chúng ta xưa dựng nước đâu có phải để con cháu bây giờ tìm đủ cách để nương tựa vào ngoại bang như thế



MẠC LY CHÂU

NHỮNG BẾN BỜ ĐẠI DƯƠNG

Nghe hát rung rung
Triền lên biển cả
Suối ngọt đổ vào lòng địa cầu ngát tỏa hơi
mây

Cánh gió từ nửa vòm bèn này.
Nhòa trong ánh mặt trời chang chói
Tĩnh hiền dâng lên mặt bến bờ hải đảo
Tĩnh đất chật chiu xanh thắm nền cây

Cánh gió sang nửa vòm bèn kia
Sừng sững sừng người ngự trị
Đường nổi đường chầy về đô thị
Kiến trúc, tay người trẻ nát thiên nhiên

Hỏi người gom gió
Không say, niềm say hội ngộ
Vì những bến bờ, những bến bờ
Ai biết rày đi mai ở

Nhưng có say tình biển tình đất chật chiu
Cho tình người, thắm nở
Qua tầng gió bèn bờ đại lục
Theo cánh ưng trời gổi mây trôi ngược
thời gian
Biển đất mênh mông hiền nước dâng tràn
Ngờn ngợp hồn người hương hoa nhân ái

Cụ Kim Sơn

CẢNG ĐÊM

Hải cảng đêm buồn mình phơi đầy nước
Trần trường tóc rủ cô đơn
Lớp lớp nhà cao khoe ngàn cửa sổ
Trời vắng hơi mây quện thấp vô hồn
Những con tàu, những con tàu
Còn đó
Từ muôn ngàn nẻo, từng băng trùng dương
Sui sụt rồi im
Khói nhòa không gian tím lịm
Tiếng còi đứt quãng
Tiếng thở nhịp đều trong nhịp tim

Đại Tây Dương này đây bến mở
Một ngày đã chết
Bèo bọt kiếp người ôi người
Với gió và đêm và sương và khói
Và ánh đèn hoa sông lồng lộng khơi

Dưới cánh thư xanh đêm trùm biển cả
Quện những ngày xanh mộng trắng xuôi
đời

CẢNG BALTIMORE

DŌN con về đến nhà, tôi chỉ có chừng 145 phút để ăn bữa cơm trưa và uống ly cà phê đen cho khỏi buồn ngủ. Các xe đi về kế tiếp chạy qua nhà và tung bụi đến độ hút chưa xong hai liều thuốc, ly nước trên bàn đã đóng văng do đó. Lại phóng xe ra khỏi nhà. Ra đường lớn, gặp một xe hàng chở đồ của Mỹ không có hộ tống. Một chiếc Honda hai người vọt lên, một tên ngồi sau chồm lên bốc một hộp — chắc đựng là de hộp — rồi ngồi ngay xuống không chệch choạng. Và đi ngay. Tôi ngó nhìn như mọi người khác, kể cả một cảnh binh đứng đó.

Tôi chạy vào đường Phan thanh Giản, lộ trình ưa thích nhất để đi đến trường: đường có đèn xanh đỏ đồng bộ do RMK làm và có một quảng rất nhiều hoa đại từng dãy nở tung, bùng, bùng mùa xuân cho tôi. Đến trường, học sinh tụ họp đông khác thường. Cổng trường đóng với cái bằng lăng khóa ủng hộ ông giáo già bị phụ huynh học sinh đánh cho một trận ngất ngư. Tôi dựng xe sân trường, bần thần vài ba câu với đồng nghiệp. Dĩ nhiên là tôi không rần. đồng cuộc bình hung ấy, không phải vì tình đồng nghiệp mà thôi. Khó ai có thể chấp nhận hai người trẻ to khỏe có súng có thể hành sự đi đánh một ông già trên sáu mươi. Dù có cho rằng nghề của chàng là đánh đám thiên hạ chẳng nữa...

Lâu lâu sân trường chán ngắt ngo, tôi lại lấy xe ra. Được nghỉ kiểu này thì cả thầy lẫn trò đều vui! Tôi không muốn về nhà — công việc đang chờ. Phóng xe lại nhà người bạn độc thân ở Hàng Sanh, uống một lon bia, bần chuyện chiến sự Hà Lào xen lẫn với đấu tranh chính trị. Để rồi đồng ý hẹn nhau tới nay ở quán Lũ uống cà phê, kế tiếp là đi xem thoát y vũ trăm phần trăm. Kéo cái gì cũng dành riêng cho người Hoa kỳ cả.

VỀ gần đến nhà đã thấy một lũ trẻ đi lục rác và xin nước gạo tự họp ngay khoảng giữa nhà tôi và căn nhà hai tầng đang xây cất của một đại tá thứ dữ — nghĩa là có xe jeep dân bằng ưu tiên đi trong giờ giới nghiêm, có cả tiểu đội lính về làm nhà trên một khoảng đất chiếm của cư xá nhà banh, vũ di nhiệm là rất hách vì có tí tham nhũng (nếu không, lương đại tá được bao nhiêu mà đòi xây nhà hai với chẳng ba tầng). Tôi cũng đang tự hỏi tại sao sĩ quan tham nhũng lại hách hơn sĩ quan thanh liêm. Tôi đã từng thuê nhà một trung tá thanh liêm, vợ chồng con cái ăn cơm chỉ toàn rau với mắm, và chàng cứ cúi mặt xuống mà buồn. Còn cái thứ tham nhũng, chao ôi, cứ vác mặt lên và lính gia nhân còn vác lên hơn nữa. May phúc cho tôi không phải là nhà giáo xuống. Còn có tí họa mai trên cổ áo lính chứ không chắc cũng đến bỏ chỗ này mà đi thuê chỗ khác thôi. Bây giờ lũ trẻ đang quây nhiễu phá phách và lính gia nhân thì cứ muốn quai cho con tôi. Chán quá. Tôi ước ao sao có một khoảng đất riêng cho tôi — không phải đất đi chiếm bất hợp pháp của bất cứ ai — tôi sẽ xây tường cao đầy cốp, rút vào trong mà ngồi. Viết văn, làm tình hay chơi với con. Nhưng mong ước có thể thôi cũng sẽ còn lâu là một giấc mơ — ngày nào còn muốn giữ nguyên vẹn lương tâm và liêm sỉ đã có. Tham nhũng và vô liêm đang là quốc sách thanh liêm là thiếu số. Chúng ta đang là chế độ dân chủ, dân chủ là đa số thắng thiểu số. Chẳng trách đa số tham nhũng cứ vác mặt lên và trong sạch cứ phải cúi đầu xuống. Và tôi, nằm trong thành phần thiểu số mà đầu cứ ngưỡng lên... Chẳng trách bao lần bị thiên hạ đa số quai cho nhiều cái xấp vỉnh và chưa bay cái mặt cũng còn là may. Không nên phân nân.

RỦ A xong cái mặt, tôi mới nhớ ra có hẹn với Thầy ở chùa. Lại lấy xe ra. Xưa kia tôi thích tới chùa lắm, với điều kiện chùa có sân rộng đầy bóng cây và u tĩnh. Bên trong không một hạt bụi một bóng người và tôi ngồi hàng giờ, dựa vào một cái cột, chẳng nhìn gì cả, kể cả tượng Phật — hẳn Phật hài lòng với cái thái độ này của tôi. Bây giờ những chùa chiền không có sân rộng nhiều cây mấy khi và người thật là đông — như ngôi chùa

tôi đang bước chân vào. Tôi ngần ngừ nhìn những pho tượng mới làm, rất khá — về phương diện điêu khắc. Khi vị sư trụ trì bước ra tiếp thì đối thoại đại loại như sau:

— Tượng làm đẹp lắm thầy. (tôi nói)
Gật đầu, mỉm cười (vị sư, chứ không phải tôi)
— Nhưng tôi thấy tượng Ca diếp không thể hiện đúng giáo lý, chủ trương của người làm.

Gật đầu rất nhẹ, cười dò hỏi. (vẫn vị sư, không phải tôi làm những cử chỉ ấy).

— Tượng Ca diếp có nụ cười kiêu hãnh quá. Đáng lẽ cầm lấy bông hoa, mỉm cười đạt ý của Thích ca thì nụ cười của Ca diếp phải thanh tịnh, bao dung như Thích ca mới phải.

Bất động (vị sư).

— Mời anh sang đây. (vị sư nói).

Trong trai phòng khá mộc mạc có một cảnh đào chưa nở hết hoa — hay tàn hết hoa còn cảnh không, tôi cũng chẳng nhớ.

— Sao những năm về trước không thấy anh đến thăm chúng tôi, văn cảnh chùa bao giờ?

— Thưa thầy lúc đó tôi không tìm thấy lối vào. Im lặng ba phút nhìn ly trà còn bốc khói.

—... Xế hơi hàng hàng lớp lớp bao quanh chùa. Và trong phương trường, toàn đồ lớn và cúi đầu xoa tay. Tôi vào khi ấy, liệu các thầy có nhìn ra tôi không?

Một phất im lặng không khói hương nhẹ nhàng gì cả. Ôi chao, ăn nói lố xối như thế thì công chùa trên nguyên tắc không hẹp với một ai dám đóng cửa lại trước mặt tôi đến nơi.

— Tết năm rồi chắc anh lại về ăn Tết với cụ nhà? Trộn đôi chút hoa nhiều vào mùa xuân.

— Vâng. Đứng trên tam quan chùa đó mà nhìn xuống rừng mặt hoa trắng...

Vị sư mỉm cười nhìn cảnh đào.

— Lâu lắm không được thấy bạch mai. (vị sư nói)

— Vâng, đã lâu lắm.

— Thưa thầy, đã có quyết định gì chưa? (tôi nói và đang nói về chính trị đây).

— Sớm quá. Đợi qua giêng đã rồi xem sao... Anh nghĩ thế nào về việc chúng tôi thăm dò dư luận vừa qua?

— Thưa thầy được lắm. Lấy chính làm kỳ lấy kỳ làm chính như vậy là hơn cả.

Vị sư gật đầu mỉm cười nụ cười Ca diếp đang đứng trong đại diện bên kia, có vẻ hiểu thấu điều tôi nói. Còn tôi, tôi không chắc tôi hiểu được đến như thế.

TÔI loay hoay tìm một vị trí ngồi thoải mái hơn — nghĩa là ít nhất lưng phải tựa vào một cái gì và tầm mắt phải có một thị trường tối thiểu. Tôi kỳ nhất phải ngồi lơ lửng giữa phòng và nhìn vào vách tường... Loay hoay một lúc, tôi cũng tìm được vị trí tối thiểu lưng dựa vào một gốc cây già xi măng đúc. Chỉ có điều như thế tôi phải hứng tất cả các ánh sáng xanh của ngọn đèn ống lớn từ nhà bên kia đường.

Uống cạn ly cà phê, tôi mới chột nhận ra đang ngồi cạnh bàn của mấy người lính thủy quân lục chiến đã say và chủ nhân quán đã thân chinh ra ngồi thủ tiếp để tránh mọi sự đổ vỡ, đập vỡ rất có thể xảy ra. Nhưng người lính say nhất, to con nhất cũng chỉ đang hưng hăng chứng minh rằng quân ta chết nhiều bên Hà Lào. Chủ nhân viện dẫn các thông cáo, chính thức, hẳn gạt đi. Men rượu bốc cao, hẳn thổ lộ rằng hẳn làm ở truyền tin: Mấy anh em tôi cứ nhận công điện mà tưởng điên lên. Hết bá cáo tởn thất này đến bá cáo tởn thất khác. Bao nhiêu là bạn bè... Mẹ kiếp, mấy cái thằng to mồm đòi đánh tôi đánh lui ở trong cái thành phố này! Tổng chúng ra với bọn tôi xem chúng còn đòi đánh nữa không... Bọn tôi ấy à, bọn tôi muốn hòa bình lắm. Cái xã hội bất công đến thế này mà đòi tụi tôi chiến đấu nữa à.

Rồi vào một lúc nào đó, hẳn khóc. Hình như thế. Rồi hẳn xin phép chủ nhân đắp vào bàn vài cái cho hả. Nằm tay hẳn giờ lên, vụt xuống. Âm ỉ Rầm l... Bạn hẳn quay sang tôi, nói:

Xem tiếp trang 14

15 phút với soạn giả hoàng khâm

SAI GON đang nóng dữ dội, những ngày nóng nung hơi chuyển mùa. Tháng 5 đang tới, mùa mưa sắp bắt đầu. Giữa một buổi trưa trốn nắng, tôi gặp soạn giả Hoàng Khâm trong một nhà hàng có máy lạnh tại đường Từ Do. Rải rác trong quán còn vài người da trắng, vài thanh niên đang nói chuyện ồn ào. Trước máy nhạc, một Hàn kiều nhét vào lỗ một đồng bạc chì.

Hoàng Khâm lại bàn tôi: Mãi tóc lốm đốm bạc. Anh không có vẽ một soạn giả cái lương bao giờ. Chúng tôi biết nhau khoảng 4 năm nay — hay có thể hơn thế — và anh là người từng khuyên tôi viết lại cuốn THỊ TRẦN MIỀN ĐÔNG thành tuồng cải lương. Tôi nói không biết khi nào phải xuống võng cổ, khi nào phải ca Lý ngựa ô. Lý con sáo. Anh nói anh sẽ to chỗ phân đồ. Nhưng tiếc thay tôi vẫn chưa có dịp làm.

Chúng tôi bắt đầu câu chuyện.

— Lâu nay không thấy anh viết một vở tuồng nào?

— Tình trạng này viết làm gì, toa?

— Sao thế?

— Không có khán giả, chán lắm.

Lối hơn một năm trước anh cũng nói với tôi như vậy. Anh cho biết từ sau vụ Mậu Thân, cải lương xuống dốc kinh khủng.

Lần này anh nói thêm:

— Tuy nhiên moa mới đi gặp về Khâm giả cải lương còn nhiều lắm. Cải lương còn tiềm năng trong dân chúng.

Điều này không có gì để bàn cãi. Mỗi chương trình cải lương tôi chú nhậ nơi con ngõ nhà tôi, trước những cửa sổ, người ta xúm lại coi TiVi nhờ mấy hàng xóm.

— Hòa bình chắc là sướng lắm, Sập Hòa bình chưa toa?

— Chắc sắp rồi!

— Bây giờ moa chỉ ăn, ngủ, đọc sách. Moa ăn gạo lức muối mè đều đều.

— Được không?

— Được. Khỏe lắm. Nghỉ ngơi một thời gian đi.

— Muốn lắm. Đang định nghỉ đây. Bất chước các cụ để vợ nó nuôi đỡ khổ. Làm hoài cũng thế mà thôi.

Hoàng Khâm không hút thuốc. Da dẻ anh đầy đặn, hồng hào. Anh cho tôi hay tình trạng đoàn Thái Dương của Thành Được. Không khá bao nhiêu.

Tình hình khá theo tôi hiểu là hồi thịnh thời của đoàn Dạ Lý Hương. Lúc ấy Hoàng Khâm là một trong vài soạn giả cột trụ. Thời của những *Tuyệt Tình Ca I*, *Tuyệt Tình Ca II* diễn liên tiếp trên một tháng trời chừng như 47 xuất mà rap còn đông nghẹt. Một vở như thế soạn giá — như Hoàng Khâm — có thể thu về vài trăm ngàn dễ như không. Nguyên tắc thì soạn giả lãnh 10%, số thu. Một đêm ở rạp Quốc Thanh có thể thu trên ba trăm ngàn. Và nếu cứ một tháng như thế...

— Bây giờ giá về mắc quá, mà khán giả lại ít.

Giá vé lúc đó là 400đ, so với xinê 60đ. Bây giờ xinê hạng bét 200đ — coi được 240đ — giá vé cải lương trên một ngàn! Chợ đen là 2000đ một vé.

Hoàng Khâm bảo tôi:

— Lúc nào khá khá mình sẽ làm...

DIỄN NGHỊ GIỚI THIỆU TRÊN ĐỈNH CUỘC ĐỜI

thơ ngũ phước toàn

THƠ IN trên giấy cứng tốt — cỡ 15X20 — gồm khoảng 80 trang
— Bìa và phụ bản hình như tác giả trình bày — Với gần 60
bài thơ đủ mọi thể loại.

Tôi vào với Thơ Toàn bằng lời mở của Ông Vũ Lang : « Đó là một nhà thơ trẻ quân đội, xuất thân trong một gia đình mà phụ thân là một văn nhân ».

Chợt nhớ Nguyễn Nhược Pháp, một người thơ chết trẻ tiền chiến, cũng là con một nhà văn kỳ cựu đầu thế kỷ, đã để lại cho hôm nay cái tình thanh cao mà nồng nàn chưa mất, qua tấm lòng người nữ đi chùa Hương. Tôi nghĩ đến Toàn bằng niềm vui đó và sung sướng tìm vào biên giới của anh.

TRÊN ĐỈNH CUỘC ĐỜI chia làm 5 tiêu đề chính : Cuộc đời — Lời cho quê hương — Mẹ Việt Nam đau khổ — Cuộc tình đã mất — Những đoạn tình rời.

Những đề tài quanh quẩn này, từ nhiều năm nay đã được nhiều người nói đến. Có khác chăng là từ mắt nhìn, từ tiếng tin rung, đời, mẹ, quê hương và tình yêu sẽ được mang những sắc thái dị đồng. Hầu như thân phận con người đã cùng quê hương gần bó. Có gì mà không mất mát ít nhiều cho chiến tranh đâu ?

Tuổi trẻ chúng ta vừa trưởng thành đã mất nhau rồi. Những người cha gương mẫu, những người bạn chân thành, những người tình đoan trang cũng đã tức tưởi yên nằm. Người thơ vì vậy, đã quá cô đơn, thiết thời khi vào đời và từ đó chính hẳn có quyền than thở, thương tiếc hay tưởng nghĩ đến một cõi êm đềm nào xa.

Toàn có một người yêu đã mất nhưng không phải nằng qua đời trong chiến cuộc Việt Nam. Nàng chết trên đất Pháp một ngày. Toàn nhắc nhở những kỷ niệm một cách mơ hồ và quá đời thương tình đã khiến tôi nghĩ Thái — người anh yêu — như một người nữ trẻ trung, kiều kỳ và đẹp — Rồi thôi.

Một người nào đó đã nói : mỗi người Việt là một thi sĩ. Hẳn nhiên, ông ta muốn đề cập cái rung động kỳ diệu, một cá tính đặc thù của dân tộc. Đó chỉ là một cách nói, một cách diễn tả cái tâm hồn lãng mạn, trữ tình phong phú của chúng ta.

Theo tôi, nói một cách đúng đắn và trung thực hơn thì người Việt Nam nào cũng có một tâm hồn thi sĩ nhưng không hẳn là một thi sĩ đúng với danh xưng của nó. Tôi đồng ý, người Việt nào cũng có thể làm thơ, có thể ghi những cảm xúc của mình bằng lời nhưng không phải là ai cũng trở thành nhà thơ được.

Đọc thơ Toàn, tôi xin được xem anh như một người làm thơ trẻ hơn là một nhà thơ đúng với ý nghĩa cao diệu, thiêng liêng của nó. Bộc bạch nhận xét này ở đây, tôi không hàm ẩn một hậu ý nào cả. Chắc Toàn cũng nhận thấy được điều này nên anh đã gọi đứa con tinh thần của mình chỉ là một « lưu niệm đầu tay ». Tôi thành thực khâm phục thái độ ngay thẳng và can đảm của anh.

Dù ngôn ngữ xử dụng không được chỉnh đốn với kỹ thuật không mấy vững vàng, Toàn cũng đã cố gắng ghi lại ở tác phẩm đầu tay này ít nhiều hình ảnh sống động của quê hương chiến tranh, đời sống và khuôn mặt của một cuộc tình buồn.

Trong một khía cạnh nào đó, tài năng là một cố gắng phi thường. Vì thế, tôi hy vọng Toàn còn tiến xa, tiến một cách vững chãi trên con đường nghệ thuật mà anh đã chọn.

Để kết thúc cho bài viết về thơ Toàn, tôi xin được nói ở đây với riêng anh bằng nỗi chỉ tình rằng, theo lời Vũ Lang, anh là một họa sĩ, tốt nghiệp cao đẳng mỹ thuật thì tại sao không dùng sở trường và tài năng sẵn có đó để viết lên những bài thơ bằng đường nét và màu sắc ? Một bức tranh toàn bích không phải là một bài thơ tuyệt tác hay sao ?

DIỄN NGHỊ GIỚI THIỆU HÀNG TUẦN

Mỗi tuần từ nay bạn Diễn Nghị sẽ giới thiệu cùng bạn đọc Khởi Hành :

— Một người thơ trẻ : xin gửi một ảnh 4×6, 1 phiếu tiêu sử và 3 bài thơ ưng ý nhất của bạn.

— Một thi nhóm trẻ : gửi 1 bài giới thiệu tổng quát, thành tích cùng những dự tính hoạt động của nhóm trong tương lai. Thư từ liên lạc với : DIỄN NGHỊ — Tòa Soạn Khởi Hành.

PHẦN I

đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu

14

Người ta phải tìm kiếm cái chết với tất cả khao khát, không từ chối một độc tố nào, không khước từ một kinh nghiệm nào dù dè dặt hay nhơ nhớp. Người ta phải đi đến tận cùng sức mình, ý thức rằng mình là một kẻ nổi loạn—trong mọi lãnh vực—ngỗ hầu ao ước giải thoát. Cái ý chí làm lặc, tiêu cực được cha mẹ nuôi dưỡng tán trợ cần phải bị khuất phục trước khi nó trở nên tích cực và tâm lẫn trí vẹn toàn. Cha (trong mọi ý trạng) phải bị truất phế để con có thể trị vì. Cha là Thổ Tinh thần (1) về mọi phương diện. Cha là một người phân chia công việc cứng rắn, chữ chết của luật, dấu Cẩm kỵ. Người ta tẩy xóa dấu vết, trở nên điên loạn, đẩy sức mạnh giả tạo và kiêu căng đến cuồng. Và rồi người ta đổ vỡ, và cái tôi không phải là tôi đầu hàng. Nhưng Rimbaud đổ vỡ. Chẳng không truất phế Cha, chàng tự đồng hóa với ngài. Chẳng làm vậy vì kiêu căng vì quyền hạn cũng như vì tính thái quá, sự đóng dài, và trách nhiệm của chàng. Chàng đi quá sang cực đoan bên kia, trở thành chính kẻ thù mà chàng ghét. Tóm lại chàng thoát vị trở thành một vị thần lang thang đi tìm vương quốc của mình. Tự thiên minh chàng phải là cách chắc chắn nhất để hành hạ mình hay sao ? (Đây là một trong nhiều câu hỏi chàng đặt ra trong cơn hấp hối.) Và đó chính là điều chàng làm. Chàng tự thiên minh bằng cách khước từ vai trò chàng được lựa chọn... Có thể rằng trong Rimbaud ý nghĩa của tội lỗi đã bị hao mòn ?

Ghê gớm thay cuộc tranh đấu tranh thủ quyền năng, của cái, an ninh chàng phát khởi trong giai đoạn « hoạt động » của đời chàng ! Chẳng lẽ chàng không nhận thức được kho tàng phong phú nào chàng thủ đắc, quyền năng ghê gớm nào chàng nắm trong tay, sự an ninh hoàn toàn nào chàng biết khi chàng chỉ đơn thuần là một thi sĩ sao ? (Tôi mong muốn tôi có thể nói rằng chàng tự phát lộ mình là thi sĩ của hành động nữa, nhưng mà những tai biến rải rác trong phần sau cuộc đời chàng chẳng bao giờ phát triển thành những chuyển ngẫu nhiên có lợi cho con người hành động cả.) Không, có một sự mù quáng bất khả thâm dò, và sự mù quáng của Rimbaud thuộc loại này. Một lời nguyện rửa đã đặt trên chàng. Chẳng những chàng mất ý niệm về chiều hướng mà chàng còn mất cả cảm quan nữa. Tất cả mọi sự đều sai nhịp. Chàng thay đổi danh tính hoàn toàn đến nỗi giá chàng có gặp chàng đi qua đường chàng cũng chẳng thể nhận ra mình. Có lẽ đó là cách tuyệt vọng cuối cùng của sự điên cuồng lừa dối — trở nên vô cùng khang kiện tinh thần để người

ta không tự biết mình điên loạn. Rimbaud không bao giờ mất sự tiếp xúc với thực tại : ngược lại, chàng ôm ấp nó như một tên yêu quái. Mục đích chàng làm là bỏ rơi bản chất chân thật của chân thân mình. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi chàng chán chường muốn chết. Chẳng không thể sống nổi với mình, vì tự ngã đó đã bị tịch thu. Về phương diện này người ta nhớ một của Lautréamont : « Tôi tiếp tục sống, như nam thạch ! Ở khởi điểm cũng như tận điểm của đời sống, thiên thần ngừng giống nhau : đã xa rồi biết chừng nào kể từ ngày tôi ngừng giống tôi ! »

Người ta có cảm tưởng rằng ở Abyssinie chàng còn cắt cả bộ phận trí nhớ đi nữa. Nhưng về cuối đời, khi chàng đã trở thành kẻ bệnh hoạn bất lực vì đại, khi cùng với sự hòa hợp của tay chàng cuốn sợi dây của những giấc mơ bị nén chặt thì những kỷ niệm quá khứ trào vọt lên. Đáng thương cho chúng ta biết bao khi không ghi lại được cái ngôn ngữ lạ lùng mà chàng làm nhảm trên giường bệnh, chân đã bị cưa đi, một cái bước vì đại mọc càng ngày càng lớn ở đời, những mầm mống ung thư khả nghi lưu chuyển trên khắp người chàng như những kẻ cướp giật. Mộng tưởng và ảo ảnh tranh đua nhau trong một tấu khúc (2) bất tận — và không có một thánh giá nào ngoài cổ gài tận tụy, người ngày đêm cầu nguyện cho linh hồn chàng. Bảy giờ những giấc mơ chàng mộng tưởng và những giấc mơ chàng sống lẫn lộn với nhau, tinh thần, cuối cùng thoát khỏi xiềng xích, lại trời diệu lên.

Có em chàng cố gắng cho chúng ta một mối hồ nghi về những hòa khúc không ghi lại này. Nếu tôi nhớ rõ, Có nhấn mạnh về thiên tính của những hòa khúc ấy. Chúng không phải là thơ cũng không phải là ánh sáng khái ngộ như chúng ta khuyến khích tìm tưởng. Chúng là tất cả cộng thêm một cái gì, có lẽ, giống như cái mà Beethoven cho chúng ta trong những tứ tấu khúc cuối cùng. Chàng không đánh mất nét tài hoa của bậc thầy ; trái lại, với sự gần của cái chết, chàng còn thiên tài hơn cả khi chàng còn đang ở tuổi thanh xuân. Bây giờ chúng là những tấu khúc những nhạc cụ không ăn ảo, chất chứa tuy đầy ánh sáng khái ngộ, mà thuộc về phần tinh hoa và tinh túy thu lượm trong cuộc chiến đấu với ác quỷ khắc khổ nhất, đó là Đời Sống. Kinh nghiệm và óc tưởng tượng bây giờ hòa hợp để nên một ca khúc. Ca khúc đó là một tặng phẩm chứ không phải là một lời nguyện rửa hay trừ ếm. Nó không còn là âm nhạc của chàng, thì cả của chàng nữa. Tự ngã đã bị đánh bật rớt, bài hát và nhạc cụ trở thành một-

(1) Saturnian : — a) Thuộc về Thổ Tinh, thần canh nông, trong thần thoại La Mã — b) Thịnh vượng, hòa bình — G.C.D.

(2) fugue — G.C.D.

Đó là lẽ vật của chàng đặt lên bàn thờ của lòng ngạo mạn truat phế. Đó là sự bội giáo. Sáng tạo không còn là kiểu căng, thách đố hay tự cao tự đại mà là trò chơi. Bây giờ chàng có thể chơi đùa trên giường lâm chung như chàng có thể cầu nguyện, vì công việc như một kẻ chịu khổ đau của chàng đã kết thúc. Sống thuyền của chàng cuối cùng đã gãy đôi, chàng bắt đầu ra khơi. Có lẽ trong những giây phút cuối cùng này chàng hiểu rõ mục đích đích thực của căn lao con người rằng nó là nô lệ khi nối kết với một cấu cảnh mù quáng hay vị kỷ và hân hoan khi nó được thực hiện nhằm phục vụ nhân quần.

Không có niềm hân hoan nào giống như niềm hân hoan của kẻ sáng tạo, vì sáng tạo không mục đích nào khác ngoài sáng tạo. « Chúng ta hãy tập luyện cho khéo léo những ngón tay, nghĩa là tất cả những tiếp điểm của chúng ta với ngoại giới, » ngày xưa có lần chàng đã hối thúc như vậy. Theo một ý nghĩa tương tự Thượng Đế tinh luyện những ngón

sai lầm dịch chữ « il » là Dieu. Tôi không thể ngăn cản mình tin tưởng rằng sự lười cuốn không thể tránh khỏi về phía le bonheur mà Rimbaud nói có nghĩa là niềm hân hoan tìm thấy Thượng Đế. Alors — « Salut à Lui chaque que fois que... »

Tôi tự hỏi tại sao tôi lại ngưỡng mộ Rimbaud trên tất cả những nhà văn khác? Tôi không tôn sùng tuổi trẻ, cũng chẳng dối mình tin rằng chàng vĩ đại như những nhà văn khác mà tôi có thể kể tên ra. Nhưng có một cái gì trong chàng khiến tôi xúc động mà không tác phẩm của người nào làm được. Và tôi đến với chàng qua lớp sương mù của một ngôn ngữ mà tôi chẳng bao giờ chế phục được! Quả thế, chẳng cần phải đợi đến lúc tôi cố gắng một cách điên cuồng dịch chàng tôi mới bắt đầu thẩm định được đúng đắn sức mạnh và vẻ đẹp của câu văn chàng dẫu. Trong Rimbaud tôi nhìn thấy chính tôi như trong một tấm

răng tôi sẽ chẳng bao giờ viết một dòng. May mắn thay đôi khi sự ngu mụ của chúng ta!

Cho đến khi tôi lướt qua Rimbaud, chính Dostoevsky là người ngự trị tối cao. Theo một nghĩa nào đó, cũng như Đức Phật, ông bao giờ cũng sẽ thân ái với tôi hơn đầy Christ. Dostoevsky đến từ đáy sâu thăm, ở đó vô lượng thời gian và trời lên như một con người toàn diện. Tôi thích con người toàn diện. Và nếu tôi phải sống chỉ một lần thôi trên trái đất này, thì lúc đó tôi thích được biết nó như Địa Ngục, Lò Luyện Tôi và Thiên Đàng, tất cả trong một. Rimbaud đã cảm nghiệm một cõi Thiên Đàng, nhưng nó quá xanh non. Song le, bởi kinh nghiệm đó, chàng có thể cho chúng ta một hình ảnh lạnh động hơn về Địa Ngục. Cuộc đời dần ông của chàng, dẫu chẳng bao giờ chàng là một người dần ông trưởng thành, là một Lò Luyện Tôi. Nhưng đó là số phận của phần lớn nghệ sĩ. Điều tôi vô cùng quan tâm nơi Rimbaud là viễn tượng Thiên Đàng tìm thấy lại, Thiên Đàng kiếm được của chàng. Viễn ảnh này, dĩ nhiên, là một cái gì tách biệt với vẻ rực rỡ và kỳ diệu của ngôn ngữ chàng, điều tôi coi là vô song. Điều khiến tôi thất vọng là cuộc đời chàng, nó mâu thuẫn xiết bao với viễn tượng của chàng. Bất cứ khi nào đọc cuộc đời chàng, tôi đều cảm thấy rằng chính tôi nữa cũng thất bại, rằng tất cả mọi người chúng ta đều thất bại. Và rồi tôi trở lại với ngôn ngữ chàng — và chúng chẳng bao giờ thất bại.

Vậy thì tại sao bây giờ tôi ngưỡng mộ chàng trên tất cả những nhà văn khác? Bởi tại sự thất bại của chàng có tính cách vô cùng giáo huấn? Bởi tại chàng đã kháng cự cho đến giây phút cuối cùng? Tôi công nhận, tôi yêu tất cả những người được gọi là những kẻ phản kháng và thất bại. Tôi yêu họ bởi họ rất người, rất « phàm phau quá phàm phu. »

Chúng ta biết rằng Thượng Đế yêu họ trên tất cả những người khác. Tại sao? Bởi tại họ là mảnh đất thí nghiệm của tinh thần? Bởi tại họ là những kẻ bị hy sinh? Thượng Đế hoan hỷ biết bao khi đưa con hoang trở về! Đó là sự phát minh của con người hay của Thượng Đế? Tôi tin rằng ở đây con người và Thượng Đế nhìn thẳng vào mắt nhau. Con người đi lên, Thượng Đế đi xuống; đôi khi tay người và Thượng Đế đụng chạm nhau.

Khi tôi hồ nghi như tôi yêu ai hơn ai, những kẻ đối kháng hay những kẻ đầu hàng, thì tôi biết ngay rằng họ giống nhau và là một. Có một điều chắc chắn, là Thượng Đế không muốn chúng ta đến với Ngài trong sự hồn nhiên trong trắng. Chúng ta phải biết tội lỗi và điều xấu, chúng ta phải lạc lõng khỏi đường ngay, hư mất, trở nên ương ngạnh và tuyệt vọng: chúng ta phải kháng cự chừng nào chúng ta còn đủ sức mạnh để kháng cự, hầu cho sự đức hạnh được hoàn toàn và để hạ. Đắc ân của chúng ta, những tinh thần tự do, là tuyên chọn cho Thượng Đế với mắt mở rộng, với tâm hồn tràn đầy, với ước vọng chịu nặng hơn mọi ước vọng. Kể ngày thơ ấu tôi Thượng Đế chẳng

NGHIÊN CỨU VỀ RIMBAUD của HENRY MILLER

nguyên hữu hiệu
dịch

đùa ở Thiên Đàng tôi thiên thu. Trở nên càng ngày càng ý thức hơn, càng ngày càng thái nguyền nguyền hơn với hữu biết, trở nên càng ngày càng chông chất nặng trĩu hơn với tội lỗi — đó đặc ân của con người. Không một người nào thoát khỏi tội lỗi, tôi bất cứ bình diện nào con người đạt tới, hẳn cũng lại bị bủa vây bởi những trách nhiệm mới, tội lỗi mới. Nhắm hủy hoại sự trong trắng vô tội của con người, Thượng Đế chuyển hoàn hân vào con đường tiềm thế. Qua lý trí và ý chí Ngài cho hân quyền lựa chọn. Và con người trong sự hiểu biết của hân bao giờ cũng chọn Thượng Đế.

Tôi nói lại giây lát về sự sửa soạn một cuộc sống mới của Rimbaud dĩ nhiên có nghĩ là điển tiền cuộc sống tâm linh vậy. Tôi muốn nói thêm một chút về điều đó, thêm rằng không những những sự sửa soạn này thiếu sót và sai lầm mà chàng còn là nạn nhân của một trầm trọng về tính chất của vai trò chàng. Nếu chàng biết một không khí tâm linh khác, cuộc đời chàng hẳn phải quay sang một hướng khác hẳn. Nếu chàng có dịp giao tiếp với một bậc Thầy hẳn chàng chẳng bao giờ tự khiến mình trở thành một kẻ tuần đạo. Chàng đã sẵn sàng cho một thứ phiêu lưu huyền toàn khác hẳn thứ phiêu lưu chàng đã trải qua. Và theo một ý nghĩa khác, chàng không sẵn sàng, bởi vì, theo phương ngôn, khi để từ sửa soạn sẵn sàng, đẳng Đạo Sư đã có ở đó tự bao giờ rồi. Điều khó khăn, là chàng công nhận « ni Maître, ni Dieu. » (3) Chàng đang cần giúp đỡ khủng khiếp, nhưng lòng kiêu ngạo của chàng lớn quá. Tốt hơn là tự hạ mình, tốt hơn là cúi mình, chàng giao mình cho bấy chớ. Chàng chỉ có thể giữ mình nguyên vẹn bằng cách khước từ ý hướng của chàng không những là một cố gắng vật cho sự tinh khiết của chàng mà còn là một sự lên án của thời đại. Tôi nghĩ tới Boehme, một người thợ vá giày, có thể nói chẳng có một ngôn ngữ nào, thế mà đã đào luyện được một ngôn ngữ riêng cho mình và với ngôn ngữ đó làm rối những kẻ không được khải ngộ truyền đạt thông điệp của mình tới toàn thể thế giới.

(Còn tiếp)

(3) « Không Sư Phụ, Không Thượng Đế »

<https://tieulun.hopto.org>



ay của Ngài — Khi ngài nâng con người lên bình diện sáng tạo. Sự rung động của sáng tạo được cảm qua khắp tạo vật. Mọi hình thức, mọi cấp bậc vật thể từ thiên thần tới sâu bọ, đều tranh đấu để cảm thông với những chủng loại ở trên và dưới. Không nỗ lực này mất mát, không âm nhạc nào không được nghe. Nhưng trong tất cả mọi sự lạm dụng sức mạnh không phải chỉ một mình Thượng Đế bị tổn thương mà chính sự Sáng Tạo cũng bị ngừng lại và Giáng Sinh trên Trần Gian bị trì hoãn lâu hơn nữa.

« Ah ! je n' aurai plus d' envie :

Il s' est chargé de ma vie.

Salut à lui chaque fois

Que chante le coq gaulois. »

Tôi chuyển vị những câu song đối này một cách phóng túng trong

gương soi. Không có điều gì chàng nói, lại xa lạ với tôi, dẫu ngôn ngữ phi lý hay khó hiểu đi chăng nữa.

Muốn hiểu người ta phải hàng phục và tôi nhớ một cách rõ ràng tôi đã hàng phục ngay buổi đầu tiên tôi đọc lướt qua tác phẩm chàng.

Ngày hôm đó, cách đây hơn mười năm, tôi chỉ đọc vài hàng và rung như một phiến lá, tôi gạt cuốn sách đi. Lúc đó và ngay cả ngày nay, tôi có cảm tưởng rằng chàng đã nói tất cả cho thời đại chúng ta. Như thế chàng đã cắt một cái lều trên khoảng không. Chàng là nhà văn duy nhất mà tôi đọc đi đọc lại không chán và sự thích thú không suy giảm, luôn luôn khám phá ra một vài điều mới lạ trong chàng, luôn luôn xúc động sâu xa bởi sự tinh khiết của chàng. Bất cứ điều gì tôi nói về chàng bao giờ cũng sẽ chỉ là tạm thừa, không gì hơn là một toán tính lại gần hay hơn nữa một *aperçu*. Chàng là một nhà văn mà thiên tài khiến tôi ghen tị; tất cả những nhà văn khác, dù vĩ đại đến đâu cũng chẳng bao giờ khơi dậy nỗi lòng ghen ghét đố kỵ của tôi. Và chàng chấm dứt văn nghiệp năm mười chín tuổi!

Mọi vị đàn anh văn nghệ bảo tôi: thường thường bước vào cái nghiệp văn nghệ văn gừng, người ta làm thơ trước, sau đó viết văn cuối cùng khi già rồi người ta mới viết kịch. Đàng này cậu khởi cái nghiệp bằng kịch, kẻ cũng lạ thực, cậu đi ngược đường Trương Thi.

Cái nền nghệ thuật sân khấu của nước ta nó điu hiu... lau lách lắm. Đã thế trong nhiệm vụ của «cái gọi là» Ủy viên sân khấu của Hội ta lại gồm cả kịch và cải lương. Nguy quá từ thuở nào tôi giờ có viết cải lương, đóng tuồng cải lương bao giờ đâu. Chỉ còn nhớ dăm lần đi coi cải lương của gánh Trần Phình, Kim Phụng Ưng Lập, Kim Chung là hồi còn cấp sách đi học thể thôi. Cái sự hiểu biết về cải lương yếu quá. Bèn chạy vào Khai Trí để mua cho được cuốn «Hồi ký 50 năm mê hát» của Vương hồng Sển chúi mũi vào đọc để có một ý niệm về cải lương (mong cụ Chủ tịch Anh Việt bồi hoàn cho ba bộ tiền sách thị hay quá) mà vẫn thấy hoang mang. Lật đến đánh sách hội viên bộ môn sân khấu vốn vốn có 12 môn trong khi văn làm, thì đoàn rất là um tùm rậm rạp.

Ôi cái nền kịch kiểc của xứ ta vô cùng điu hiu lau lách!

Còn đang loay hoay tìm hiểu cải lương khai sinh từ năm nào thì lại được Ban Chấp hành thân ái tặng cho một «CHƯƠNG» nữa. Số là trong Đại hội Văn Nghệ sĩ QĐ kỷ 2. Ông Thảo Trưởng đã bằng tiết vịt lên bênh vực cho bộ môn Vũ trước đe ngại bộ môn này trong Ban CH. Ông ấy nói rằng: tại sao lại bỏ Vũ, Vũ hay lắm chứ, trước đây có, bây giờ cũng phải có. Vũ là một bộ môn hay lắm, có một lịch sử xa xưa... Đại hội nghe có lý. Đồn khi bầu Ủy viên ngành nhảy múa này chẳng ai đề cử ai. Chợt có đề nghị rằng ông Thảo Trưởng ông ấy khoái vũ, thì chỉ bằng ta bầu luôn ông ấy cho tiện. Thế là đương sự được bầu vắng mặt! Làm ủy viên nhảy múa luôn, không có đối thủ. Cũng như kẻ viết bài này bị đề cử lo cái vụ kịch kiểc được bầu một cách đương nhiên không ai muốn tranh cãi.

Kỳ họp Ban CH lần đầu tiên, tác giả «BÀ PHU» nhậu quá, các ông hại tôi. Đương sự đã là Ủy viên Văn lại kiêm luôn vũ. Thành ra ông ấy kiêm nhiệm quá, nghề cầm súng đánh nhau, nghề cây bút lại nghề vũ nữa, thật là Văn, võ, vũ kiêm toàn. Có lẽ nghĩ rằng kiêm như thế hơi nhiều, thiên hạ cho rằng tham lam, ông ấy rên quá. Mấy ông Hoàng ngọc Liên, Tô hiền Ngân gật gù: ừ, cậu cứ lo luôn môn này đi, vũ cũng thuộc thành phần biểu diễn trên sân khấu. Đã kịch lại cải lương còn đang chơi với. Lại cộng thêm chương này nữa không hiểu làm ăn ra sao, trong khi ông Dương nghiêm Mậu cứ cương quyết sáu tháng không làm được việc là các ông về vườn, đẹp quách «cái gọi là» VNS. QĐ, nguy quá!

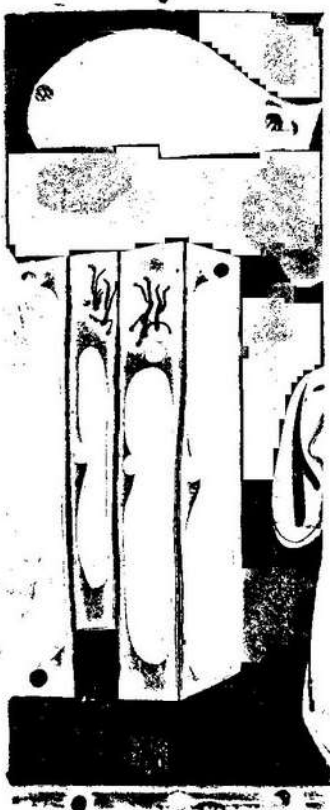
Kể từ đây, có nơi nào mời đi coi cải lương. Coi thoải kịch, coi vũ, nhất định chỉ đi coi một mình không cho ai coi ké, mặc dù phải chạy rap cũng đành! Lại thắc mắc rằng không hiểu vũ Việt nam bây giờ là thứ vũ nào. Vũ lên đồng của các bà các cô đồng bóng nhè, hay vũ lục cung của triều đình Huế khi xưa? Hay là vũ Sexy 50L, 100L, hay là vũ của ông Hoàng thi Thơ, vũ viên ăn mặc cứ như tây đầm, có cầm cờ VN, có kèn bú dích đi dậm chân như lính? Hay là thứ vũ dành trống cơm, cây cầy, sàng sảy của các cô trong Biệt đoàn VN Trung ương? Khó quá! Trán trọng thỉnh cầu anh Hai Anh Việt chỉ tiền mua sách để nghiên cứu về vũ, đặc biệt chi tiền để nghiên cứu hăng đêm thứ vũ 100L và vũ của họ Hoàng tại Maxim's thì

may ra mới tìm thấy nguồn gốc của bộ môn này.

Ôi, kịch đã điu hiu mà vũ lại điu hiu và tap hí lù quá xá!

Trở lại chuyện kịch. Những người làm kịch, viết kịch xứ ta được bao nhiêu người. Ngừng tên tuổi có thể đếm trên đầu ngón tay, nhưng Vi huyền Đắc, Vũ khắc Khoan, Trần lệ Nguyễn, Mỹ Tin, Lý phát Sơn, những những Năm Châu, Vũ đức Duy, Kiều hạnh... Những vở kịch nào, những đêm trình diễn nào đã được nhắc đến: LỜI VŨ, LÊN ĐƯỜNG... rồi gần đây THÀNH CÁT TỬ HÀN NGƯỜI GIẾT TÀN CỐI, NGÀ BA... hai vở kịch sau nghe nói được giới cầm quyền tài trợ cho những món triệu lớn mà số khán giả được mời đi coi không mất tiền lèo tèo như là mùa thu...

TINH VỆ



ĐIU HIU...

Thành phần diễn viên cũng phức tạp lắm những người học từ QGÂN KN ra không có nơi dụng võ, có một số từ cải lương chuyển qua, đem vào kịch những hơi hướng cải lương. Rồi tivi xuất hiện, người ta nhảy vào kịch trên tivi... một thứ điện ảnh không phải điện ảnh, kịch không phải kịch. Rồi với những vốn liếng đó một số đi làm phim. Diễn viên của chúng ta một số không cần học hỏi mà diễn xuất theo lối «khám phá mới» và nghề này ngày càng... (text is cut off)

Trước kia thì có kịch trong các Đại nhạc hội, bây giờ thì có kịch tivi. Xin đừng trách ai, đổ lỗi cho ai cả, nhất là trách các diễn viên càng tội nữa, không phải chúng ta thiếu diễn viên có tài. Kịch diễn «độc lập» không thể đứng nổi phải dựa vào

các tiết mục linh tinh ca, vũ, nhạc, ảo thuật... Kịch không diễn được trên sân khấu thì đành diễn trên sân quay tivi. Kịch tivi tạm chia làm hai loại — trừ một số kịch được coi như đã nói lên một cái gì — loại một là bí kịch (hí chứ không phải hí) nơi dụng võ của Khả Năng, Phi Hoàn, Thanh Việt, Tuấn Hoi, một thuộc loại tuyên truyền cho chính sách, đường lối. Diễn viên biết như vậy là thiếu nghệ thuật nhưng vẫn trình diễn vì đó là nhiệm vụ, đó là cà phê, thuốc lá... Có lẽ vì thế mà chúng ta đã thấy những vở kịch không còn được gọi là Kịch (nên gọi là «cooc»), không có kịch tính, nói chuyện dằng dai, đối thoại câu trả lời, diễn như trả nợ... quỷ thần... Hiện giờ một số ít nhà văn có thể sống về nghề viết, làm giàu bằng nghề viết, nhưng chưa nghe nói ai sống hoàn toàn bằng nghề đóng kịch. Cũng không có một ban kịch nào của tư nhân chỉ đóng bằng sân khấu. Các diễn viên của chúng ta có thể vừa đi ca hát vừa đóng kịch, vừa đóng phim vừa đóng kịch vừa ca cải lương vừa đóng kịch, vừa nuôi chim cút, nuôi gà và đóng kịch.

Còn về phía khán giả. Lớp khán giả khó tính, chọn lọc cứ thích coi những kịch phẩm giá trị, hay đọc những kịch phẩm cỡ *En attendant Godot* của Samuel Beckett (người ta còn đe dọa sẽ có kịch không cần đối thoại) cao xa thâm thúy như *THẮNG CUỘI* của Vũ khắc Khoan. Tất nhiên lớp khán giả này không thể chấp nhận kịch chọc cười và kịch có tính cách thông tin. Lớp khán giả quá dễ dãi cũng không hài lòng kịch tivi, chỉ mở tivi khi có cải lương hay tân nhạc. Có một khoảng trống giữa hai lớp khán giả. Thiếu một lớp khán giả «thường thường bậc trung» yêu thích kịch, thứ kịch có giá trị, không cầu thả quá, nhưng cũng không trừu tượng, Siêu việt quá!

Mang chương văn nghệ đi đâm xức người, đôi khi đi để tranh dành ảnh hưởng với phía bên kia, chúng ta có ca nhạc, vũ và cải lương, không có kịch. Kể viết bài này còn nhớ hồi nào có đoàn văn nghệ Ấn độ qua Sài Gòn trình diễn, mình đưa họ vào một sân khấu chiếu bóng, suốt nửa họ từ chối ra mắt chỉ vì ở hậu trường không có phòng thay y phục cho nữ diễn viên! Ôi! chẳng qua văn nước mình xui nên như vậy, chưa cái gì có thể khá lên được. Khi mà mệnh nước khá lên rồi thì «thoại kịch nói riêng văn nghệ nói chung» sẽ đánh đâu được đó, đánh lớn được lớn, đánh nhỏ được nhỏ, càng đánh càng được. Chứ cứ như bây giờ đòi trả lại nhà Hát Lớn hay đòi xây một hý viện Quốc gia mãi đâm ra nhảm tai.

Phải có một chiếc đũa thần nào đó, phải có bàn tay phù thủy nào đó làm cho thoại kịch ngóc đầu dậy, vươn lên, rầm rộ như phong trào nuôi chim cút chẳng hạn. Nuôi chim và giữ mãi được giá chim. Khi đó chẳng cần một sự dài ngoải văn nghệ sĩ, một chính sách văn hóa văn nghệ gì ráo trọi. Lúc đó có thể bắt chước như Viên Lính: Khi đó có thể hãnh diện đi hỏi vợ: thưa bà mà con làm nghề viết kịch, diễn kịch đấy ạ.

Trước kia thì phi cao đẳng bắt thành phu, phi sỹ quan bắt thành chồng vợ, sau này thì phi văn nghệ sĩ thì em chả lấy ai. Kịch sĩ đi trình diễn nước người đều đều (thay vì để các ông dân biểu đi buồn lặn) khán giả ngoại quốc hăm mộ diễn viên ta quá sức, sẽ có nhiều người bỏn mẫm 3 tháng vì không nhìn thấy diễn viên của ta ở phi trường và sẽ khóc nhè, cha chết khi không chen lẫn để xin được chữ ký lưu niệm.

Còn bây giờ thì cái bộ môn sân khấu, thoại kịch điu hiu lau lách lắm! (A)



trần huỳnh ăn

MÙA THU TRÔNG TRÁI CỦA MANG VIÊN LONG^(*)

S A U nhiều tháng ngày im lặng, đầu năm nay nhà Nhị Hồng vừa gởi tới độc giả tập truyện **MÙA THU TRÔNG TRÁI** của MANG VIÊN LONG. Đây là tập truyện thứ hai của một người viết trẻ, luôn luôn thiết tha với sự trung thực của ngòi bút. Tất cả sáu truyện, đều là câu chuyện của những người dân nghèo khổ, cơ cực trên mảnh đất đầy chết chóc này.

Ở truyện thứ nhất, **BÊN TRỜI MƠ ƯỚC**, chúng ta gặp ngay chàng Khải què quặt, khắp khiêng từng bước con cớn. Khải là con thứ hai của Lão Thuận, một người đã từng lưu lạc dạn dày suốt thời kỳ tuổi trẻ, từng gói bao nhiêu mơ ước cho đàn con. Khải lớn khôn, nhập ngũ theo bôn phạn, ngày trở về anh thành một thương binh với những bước chân xiêu vẹo bên cạnh Hiền, người vợ thiết tha, hiền thực. Một buổi nọ, Khải được Kim, em gái, kể cho nghe chuyện tình mới bắt đầu, Khải nhìn theo em, như nhìn theo những mơ ước ôm ấp ngày nào của mình.

Truyện thứ hai, **TRÊN ĐÌNH THÁP CHUÔNG**, chúng ta theo Tiên đây cánh cửa vào một cô nhi viện để gặp Sa. Ở đó, có rất nhiều người, di dạng : Di Lucia, di Thérèse, chị Hà, con bé Na... Cho đến người Mỹ Macvill, Viên Quận trưởng, gã Thông ngôn... đã coi Cô nhi viện là nơi nuôi trẻ mồ côi để mỗi tháng đem đổi lấy ít chục thùng dầu, bột bắp, bột gạo và vật dụng phế thải. Tiên và Sa đều là giáo viên, hai người yêu nhau, ngoài việc dạy học họ dành thì giờ giúp đỡ các trẻ mồ côi. Trong đêm Giáng Sinh, Tiên hẹn Sa khi sáng vào nhà thờ làm lễ. Nhưng rồi anh bỏ hẹn, trở về nhà ngồi một mình. Tiên thấy như nỗi sầu treo lơ lửng trên đỉnh tháp chuông cao. Tiên tự Sa lại cho những lời kinh bởi anh không có một quyền phép nào giữ Tiên lại bên cuộc đời ngoại đạo lẽ loi của anh.

Truyện hợp lại Năm Lực trong truyện **CÒN MỘT CHỖN NÀO** là trường hợp khá phổ biến ở thôn quê miền Trung : con cái đem chia cho hai bên để rồi tội và từ hai bên cùng đổ xuống đầu mình. Đứa con lớn của lão tập kết. Đứa con nhỏ ở trong quân lực VNCH, từ tập kết. Sau đó, Gượng, chàng rể tương lai của lão cũng vào lính. Hôm Gượng về thăm, nghỉ lại, nửa đêm có tiếng gõ cửa. Gia đình lão Năm Lực bị buộc tội phản động. Gượng lui trốn nhưng không thoát khỏi bàn tay Sảng, người bạn thân lực cớn để chờm hiện đang chỉ huy một toán người lạ mặt. Một tiếng nổ vang lên trong đêm thanh vắng quái dị...

DÁNG MỘNG là chuyện tình giữa Viên và Mộng. Viên làm giáo viên ở một quận xa. Sau những đêm ngủ hằn ngủ tránh, Viên về tỉnh lý thăm Mộng. Đọc đường chuyển xe lửa Viên đi bị mìn. Viên thoát chết, sang xe lam tiếp tục hành trình. Viên gặp Mộng rồi về nhà Mộng ăn gối. Buổi chiều thật đẹp, Viên nằm nhà với nỗi mơ mộng tiếng trong khi Mộng theo chị ra soi bể bơi. Mộng đang nói với chị về Viên thì một trái mìn chôn dưới đám bắp nổ tung. Những vũng máu hồng đỏ ra từ dáng Mộng, vung vãi trên thân những cây bắp bị chặt đứt, ngã nghiêng.

CHỜ BÃO kể lại cuộc đời lão giáo Truyện. Xuất thân làm một Hương sư từ thời Pháp thuộc, cho đến giờ lão vẫn chỉ là một ông giáo làng nghèo khổ. Vợ lão qua đời. Rồi con, rồi cháu, đứa mất tích, đứa chết, đứa từ tội. Con lại một mình lão, tâm thần già nua, bệnh hoạn trong căn nhà tồi tàn, xiêu vẹo sống nhờ từng bát cơm của đứa bạn của con gái lão. Những bát cơm chan hòa nước mắt nóng hổi. Những bát cơm vàng vọt, hiu quạnh như thu góp hết nỗi hiu quạnh sâu thẳm của đất trời. Lão ăn âm thầm và khóc âm thầm...

Truyện cuối cùng, **MÙA THU TRÔNG TRÁI** với nhân vật Tư Nhạ sống giữa cánh đồng khô cằn. Lão từng là một chàng trai xuyên rừng núi Trường Sơn trùng điệp, đi đó đi đây. Bây giờ, thôn xóm thiếu an ninh, lão là người giữ ống loa. Lão làm việc cho ban ngày và ban đêm. Với chiếc ống loa này, lão đã mặt sát bọn Cộng phi phá hoại xóm làng. Với chiếc ống loa này, lão đã chửi rủa tại ngay

quyền theo Mỹ. Di vắng, gia đình, con cái của lão... chỉ còn lại như những bóng dáng thấp thoáng trong giấc mơ dài, âm ảnh và tan mờ, rồi rã như những đám mây.

Qua tập **MÙA THU TRÔNG TRÁI** điều ghi nhận trước nhất của người đọc, là tất cả những truyện của MANG VIÊN LONG đều được dựng trong khung cảnh thôn quê, giữa cuộc chiến tranh tàn khốc này. Bộ mặt thực của nông thôn ra sao? Xóm vắng bóng đàn ông, thỉnh thoảng nhìn vào rai sân nhà chỉ thấy toàn bà già, con nít. Sự sống vì thế cũng chậm chạp, già nua như những bà già ngồi trước hiên xóy trời. Xóm làng vì thế cũng uể oải buồn tẻ... (tr. 81-82). Khi màn đêm xuống, nhất là những đêm mùa đông, trong nỗi vắng vẻ ấy còn bao nhiêu là hải hùng. Trong tiếng mưa, còn nghe rất nhiều tiếng chó sủa ghê rợn dò dẫm theo từng gót chân lên lút, đi động (tr. 19). Vì vậy cứ chiều chiều người ta phải lánh sang nơi nào có an ninh hơn. Tại đây, không có tình nghĩa nào rộng hơn một xô giường bỏ đã dãi (tr. 20).

Trong khung cảnh đó, dĩ nhiên chết chóc là một sinh hoạt thường nhật của đồng bào, như những vòng hoa khô héo quanh quẩn giữa đồng trong bãi hoang trơ trọi những nấm mộ bỏ quên (tr. 101). Toàn tập **MÙA THU TRÔNG TRÁI** không có truyện nào không có người chết. Cái chết thật dễ dàng dưới mọi hình thức : Thăng Ngọc chết đi âm thầm, bị ăn trong rừng núi Liên khu 5 (tr. 12). Ông Cai trưởng bị trái lựu đạn chôn dưới đất, bắn tung ra ngoài khi theo lệnh ông Trưởng ập dọn chiếc bàn bày lá cờ lạ hoặc (tr. 33). Thăng Qui chết gọn gàng giản dị như mảnh giấy điện tín của đơn vị đánh về (tr. 50). Thăng Gương bị bắt lúc nửa đêm và cuộc đời được kết liễu bằng một tiếng nổ vang lên từ mé mương sau vườn (tr. 64). Có Mộng và cô những trái bắp được chọn thành từng chùm, bước tới một bước thì có tiếng nổ. Mộng chết khi đầu óc đang rạo rạo mộng ước (tr. 85-86). Còn nhà... cái chết của thăng Mạch, sự ra đi của thăng Can, sự mất tích của thăng chồn con Hữu (tr. 93), thăng Tài chết ngay trên giường bên cạnh vợ (tr. 107), thăng Chí bị thương giữa đồng sông nhưng ngón tay bấm vào bờ rồi ra dần, ngã lịm đi, mìn trôi theo dòng nước đen quanh (tr. 108).

Những người còn sống, họ cũng như là đã chết. Có miệng như câm, có mắt như mù, có tai như điếc (tr. 46). Bởi bao nhiêu đe dọa đang lần lữa chung quanh, sự sống được tỉnh từng ngày, từng bữa.

Bốn vách tường nhà hoang vắng, bùng bit đã làm lão giáo Truyện khiếp đảm. Giữa những giấc ngủ, lão bàng hoàng, trằn trọc nhìn vào cử ngộ là bốn vách tường của ngôi mộ đã đắp sẵn (tr. 88).

Những đứa con là từng giọt máu, từng hơi thở của cha mẹ, nhưng cũng là cái mầm tai họa gieo cho cha mẹ. Lão Năm Lực đã không dám nhắc đến Nha, đứa con đầu lòng như sợ nó là mối dây buộc trời lao lúc bị giải đi. Tên Nha thành một cái tên kiêng cử (tr. 48). Cứ như vậy... họ càng lệ liệt cuộc đời. Trước bao nhiêu tai họa chỉ dành nhắm mắt lại nghĩ tới một chốn nào để không còn nghe tiếng súng!

Tuy nhiên, những truyện của MANG VIÊN LONG không phải chỉ có thế. MANG VIÊN LONG không chủ tâm mô tả cảnh chết chóc và sợ hãi. Đằng sau nỗi chết chóc và sợ hãi ấy, chúng ta thấy được hết tất cả tấm lòng của đồng bào nông thôn. Đó là sự thiết tha gắn bó với xóm làng, vườn tược, ruộng đồng. Đó là tình cha con, vợ chồng, anh em đã luôn luôn mến thương, đùm bọc lấy nhau. Chiến tranh đã lôi Gượng ra khỏi làng. Gượng đi hành quân, tìm mọi cách rình mò để giết hại nhau nhưng Gượng vẫn còn nhớ tới bảy vị, miếng ruộng khu vườn, vẫn tiếp tục những mong ước trở về với cánh gia đình yên tĩnh (tr. 60). Chiến tranh đã giam hãm Viên ở tỉnh lý, quân lý, có dịp về nhà quê, Viên thu nhận kỉ từng hình ảnh như thể người đi xa đã lâu được trở lại nhà xưa, tìm kiếm từng kỉ niệm ăn đầu sau hàng rào, trên cánh lá dừa, sau cột rơm (tr. 84). nỗi thiết tha gắn bó này có, đồng bào nông thôn mới

xem tiếp trang 16

(*) Tập truyện: Nhị Hồng xuất bản. 114 trang, khổ 12 X 19. Bìa Lâm Triết.

một thế giới

tiếp theo trang 5

sỏi, không phải là sự trượt chân : Nhà thảo một nhà địa chất, đối với chúng tôi phải có một sự gì ý nào rất khác người thường. Còn nhà thơ người tìm cho chúng một ý nghĩa, nhà thơ là người bắt mắt với ý nghĩa mà người ta thường gán cho sự vật, nên nhiệm vụ của nhà thơ là tìm cho sự vật, cho thế giới một ý nghĩa khác, hoặc ít nữa, g cho ta sự ngạc nhiên ». (BILAN LITTÉRAIRE DU XX SIÈCLE. Bản dịch Phạm đình Khiêm) :

« Em về giữ áo mù sa,

Trút quần phong nhụy cho tà huy bay ».

« Trong hai câu có hai tiếng giữ và trút bị bỏ bề coi là tục tiêu nên tránh. Và vấn nạn : Áo sa là áo mù sa ? Quần sao là quần phong nhụy ? Nhụy là nhụy của cái gì ? Mà tại sao lại cho ? Trút quần phong nhụy cho tà huy bay. Tưởng chừng như phải có trút quần thì mới khiến cho tà huy bay được. Tưởng chừng như nếu không trút quần thì tà huy sẽ chẳng thể nào bay. Thì thời gian sẽ dừng sừng lại. Than ôi ! Than ôi !!! » (CÂU CHUYỆN BÂY GIỜ). Bùi Giáng là người ranh mãnh và tà ác. Chính ông đã đẩy sự nhận thức sai lầm của một số người đi xa hơn. Ông vừa khuyển cáo vừa khịch lệ. Ông rất buồn bã cho rằng : « Mọi câu thơ đều t hiểu theo nghĩa đen là lù tục tiêu hoặc theo lối nó lái xô bồ, hoặc bị in lệnh đầu lệch đưa ra hết cả rồi bị đã kích tới bời » ; nhưng chính ông lại viết : « Đọc sách có lúc nên đọc chậm chú, có lúc nên đọc lo đến đỗi. Đọc k đến đỗi, nghĩa là đọc một đường mà nghe ra một nềc Nhìn 1 nềc mà thấy ra 1 ngã ba... Có lúc nên chán chú bobo hiểu theo nghĩa đen và có lúc nên mơ màng mông hiểu theo mông lung nghĩa bóng Sao gọi là nghĩa bóng ? Nghĩa bóng là nghĩa c mang theo những sương bóng sa mù lơ lơ rớt hộ vẩy phủ những ngã ba. Ngã ba là nơi mà coi đường ngồn : ngữ rẽ ra làm ba hướng » (CÂU CHUYỆN HỒM NAY). Phải chăng đó chính l những mâu thuẫn cố tình không thể giải thích nổi.

Có điều chắc chắn là tiếng Việt, chữ Việt đang đứng trước những trận biến thể kỳ c và đau đớn. Thì ca chính là mũi tên độc đang bắn vào khắp các ngõ ngách thắm u, sâu tối v bí hiểm. Trước chúng ta một thế kỷ kỳ u, Nguyễn Du viết : «Tiếc thay một đóa trà mi, Con ong đ rở đường đi lối về».

Nếu không đặt hai câu thơ trên vào trường hợp Thủy Kiều bị thất tiết vì Mã Giám Sinh, thụ tinh chúng ta khó bị ám ảnh bởi những động tá khêu gợi tính dục. Nhưng khi Bùi Giáng viết :

«Em về giữ áo mù sa

Trút quần phong nhụy cho tà huy bay»

Chúng ta không thể nào không đặt câu hỏi «Á sao là áo mù sa ? Quần sao là quần phong nhụy ? Nhụy là nhụy của cái gì ? » Chúng ta bị tra vấn d vật, tưởng như có thể nắm đầu những «áo mù sa «quần phong nhụy», xách ngược lên như xách c những con vịt, để bắt nó phải nói ra ý nghĩa tiê ăn, hư ngụy và huyền hoặc. «Mù sa» phải chăng c là chuyện vị của «sa mù» ? — Không.

«Nay mai con mòng hư phù

Mẹ xin chiếu cố SA MÙ cho con»

Cho nên lập tức, ý nghĩa của một tờ ngữ câu này sẽ bị biến thể ở một câu khác. Những «huy», «sa mù» trong thơ Bùi Giáng cũng khác h thứ tà huy, sa mù số sống gượng gạo của một H Tường :

«Gặp người yêu chắt mù sa

Chung trầm bóng xế chết tà huy kia»

(Như tờ cổ Từ Đàm)

Mù sa trong thơ Huy Tường không gọi đư một hình ảnh nào phong phú cho óc tưởng tượng Mù sa ở đây chỉ là một thực tại trơ trụi, khấp k chết. Chết như «tà huy kia», Tà huy sau «bóng » chỉ là một thứ lý giải rất hợp logos. Còn như g áo mù sa thì lại khác hẳn. Mù sa không nằm s trong áo, hình như chỉ «giữ ra» mới có được. «tà huy bay» là tà huy tốc ra mịn mượt, lờ lờ s hột vẩy phủ những ngã ba.

Từ đó, tôi có nhận xét này, thi ca cổ điển có tính tránh né những từ ngữ kêu gọi tính dục để diễn tả tính dục :

« Rõ ràng trong ngọc trắng ngà,
Dày dày sần sần một tòa thiên nhiên » (Nguyễn Du)
Trong lúc thi ca hiện đại có tính tấn công những ngách bí hiểm âm ước lố đờ rớt hột để nói lên một cái gì không phải chính nó :

« Chỉ còn hoa địa tạng,
Nở một núp lửa xòa,
Chỉ còn xù đàn bà
Cầu vòng nằm ướt rắng »

(HOA ĐÀN BÀ—PHẠM THIÊN THU)
Cách đây ít lâu, Nguyễn Đức Sơn đã gây được nhiều chú ý đặc biệt khi cho xuất bản tập thơ « ĐÊM NGUYỆT ĐÔNG » của anh. Tập thơ quá mỏng để có thể chứa đựng quá nhiều những hình ảnh tục tĩu quái dị như vậy :

« Dưới chần chiếu thiên nhai lộ lộ mờ,
Em dải dầm ướt sẫm cả trần gian »

(một đêm vàng)
Và những : giọt tình huyết, liếm trộm một chút quần mới ướt, ở trường ngoe nguẩy, lông măng, còi quàn, nguyệt e ấp soi đường cho em dải, bên mường vắng em vén quần sắp dải...

— « Ôi một đêm bụi cỏ đáng thú người
Em chưa dải mà hôn anh dải ướt »

(Vầng nước Thánh)
— Em sắp dải mà hôn anh dải chết cứng.
— Năm mươi sáu em bắt đầu thấy rât »

(Đêm Nguyệt đông).
Nhưng kinh khiếp nhất đối với tôi là những câu :

« Năm mươi bốn có lần anh ngó thấy,
Em ở trường ngoe nguẩy cuối vườn trăng.
Hồn thảo đã trong đêm vừa thức dậy
Khấp bầu trời ướt ướt mưai cỏ lông măng »

(NHẤT NGUYỄN)
Cái thể giới ấy của Nguyễn Đức Sơn hình như còn cũ hơn thể giới ta đang sống, nhưng tại sao chúng ta bị mê hoặc điên đảo, tưởng chừng như mới được khám phá lần thứ nhất trong đời ? Nhà thơ ngày nay không muốn phí công làm thơ để nói những gì vẫn xuôi có thể diễn tả được. Họ muốn nói những gì mà chỉ một mình thi ca giữ độc quyền. Thi ca nhằm vào những gì không muốn định nghĩa, không thể định nghĩa :

Uớt hai tà áo nâu rồi.
Bên chùa mục giọng kinh hồi lệnh sang
Giọng chuông rơi thắm cơ vàng
Nghe kia sư nữ vừa chàoàng đò tu »

(Nghe kinh — Huy Tưởng)
Bùi Giáng gọi đó là những câu thơ « xuất thân nhập thánh đạo thiên tiên » (ĐI VÀO CỎ THƠ, trang 92). Uớt hai tà áo nâu rồi. Cái gì làm cho ướt ? Uớt ướt, ướt đầm đìa. Tại sao lại « tà » mà không phải « vạt » ? Thế thì chắc chắn là một sư nữ vừa chàoàng áo tu. Vừa chàoàng nên mới vớ ý để cho bị ướt, từ sau tới trước, từ dưới lên trên, không chỉ ướt mà còn thắm. Cỏ xanh đã biến thành cỏ vàng. Cái gì thắm ? — Giọng chuông. Tưởng như tiếng chuông đặc quách, ứa máu và nhỏ giọt. « Bên chùa mục giọng chuông hồi lệnh sang », Rõ ràng là tiếng chuông. Có nó thật. Tiếng chuông hồi lệnh, khoan thai trầm bổng, rì rì, nhỏ giọt. Nhưng hình như cũng không có nó. Không có gì hết. Trong một lúc tôi thấy cái thể giới được vẽ ra cháy bùng trong một cơn hỏa loạn, và Niết Bàn, Địa ngục hưng bừng cháy trong từng lời 'chuông thắm từng giọt kinh phai.

Cành sương phủ, bụi chim gù,
Sân tường kêu vắng, chuông chùa nện khời »

(CHINH PHỤ NGÂM KHÚC)
Ở đây cũng có tiếng chuông, nhưng không phải giọng, nên chuông « nện » mà không thể « thắm ». Thi ca cổ điển, đúng là chỉ đóng vai trang trí, cao thượng hóa các cảm tính. « Giờ đây, nhiệm vụ và đặc quyền của thi ca là nhìn thấu, nhìn suốt và nhìn rõ những gì trong vũ trụ còn bị tập quán cũ rích che khuất, phát giác bộ mặt ẩn kín của thế giới, khám phá những liên hệ và tương giao huyền bí. Càng muốn giữ tính chất thuần túy, thi ca lại càng cố gắng bộc lộ một chân lý mà chỉ mình nó nắm giữ — ấy là chân lý về một vũ trụ mà ta không biết nhìn, nhưng thi nhân đang tập nhìn ! » (Abères-BILAN LITTÉRAIRE DU XX SIÈCLE).

T H I nhân đang tập nhìn. « Et tes chemins ne sont pas les miens ». Tôi xin đi chỗ khác chơi vậy. Đi chỗ khác để « tuốt tác trung niên của tại hạ » tự do nó hoa. Nở hoa ở cõi khác. Δ

một ngày ở saigon

Tiếp theo trang 9

— Từ chiều đến giờ cứ xe hơi nhà nào đạp vượt qua là hẳn đầm cho một cái mốp mũi xe luôn ! Tôi gạt gạt cái đầu ra điều thông cảm. Mỗi người lính khốc đồng đội mình theo một cách thể riêng. Hẳn có cách của hẳn. Tiếng rầm rầm đã im và cái bàn, được chế tạo bằng phiến gỗ dày, bắt vít vào những sườn sắt ống xuất xứ từ quân lực Mỹ đã chịu được những trái dấm. Hẳn đã đứng dậy và lúc đó băng nhạc chạy tới bài kỳ-vật-cho-em-là-viên-đạn-dồng-đen. Giọng Thái Thanh vút lên cao, than dài cho người lính tàn phế đang sống người trước cái nhìn già từ của người em gái hậu phương. Hẳn đứng nghiêm, cổ đứng nghiêm trong cơn say giờ tay lên chào. Hẳn chào ai trong cái quán này ? Những bóng ma nào của đồng đội hẳn đã theo về được tới đây để nhận cái chào cảm nín ăy.

Hẳn đã buông tay chào xuống thật mạnh, đúng quân kỷ, làm như đã nghe tiếng phắc của một bóng ma đồng đội. Hẳn chệnh choạng đi từng bước, không phải để gậy gổ, không phải để chửi bới, mà để bắt tay, từng người. Tôi tôi, cái mặt tôi đen đủi lính tráng quá chẳng hay trong dáng điệu tôi bộc lộ một cái gì... Một cái gì đây. mẹ kiếp ! Nhưng hẳn đã giờ tay chào tôi và tôi, phản ứng điều kiện hóa, giờ tay chào lại.

Nhìn hẳn cùng các bạn lão đảo đi ra khỏi quán, tôi cảm thấy cần uống một chai bia — không phải một chai, nhiều là đằng khác. Và tôi đã uống tới chai thứ ba mà tên bạn kia không thấy đâu. Dám hẳn đang gần cổ lên trong buổi họp, đưa ra ý kiến đấu tranh buổi trưa tôi đã trình bày cùng hẳn. Tôi nhìn đồng hồ. 10 giờ. Để cho hẳn đấu tranh, tôi đi đây, đến chỗ đó coi cốp màn trình diễn lá đa vẫn reserved for... only.

Mặc dù đã có lời chỉ dẫn của tên bạn, tôi vẫn ngần ngại phòng dài, không biết cửa ngách ấy nằm ở đâu. Lo ngại tí nữa là sẽ bị lộ mặt mới và sẽ

những tạp chí văn hóa tiếp theo trang 7

— Chủ trương phóng khoáng, cởi mở hơn thời của những tạp chí SÁNG TẠO, VĂN NGHỆ, VĂN HÓA NGÀY NAY....

Tạp chí hiện nay không có một lập trường văn nghệ rõ rệt và riêng biệt, không qui tụ « dưới cờ » một bộ biên tập với một đường lối duy nhất. Không còn tính cách « trường phái » hay « nhóm » trong mỗi tạp chí, do đó những tác giả quen thuộc bây giờ có thể cùng một lúc cộng tác với hai ba tờ tạp chí khác nhau. Thời kỳ những năm 60, người ta khó có thể thấy một tác giả vừa đăng bài ở tờ SÁNG TẠO vừa ở VĂN HÓA NGÀY NAY được.

— Sáng tác rất phong phú, nhưng lại thiếu hẳn những bài phê bình văn nghệ đứng đắn trên các tạp chí.

— Vì không có một đường lối văn nghệ cá biệt, và có lẽ cũng vì bầu không khí yếu kém, mệt mỏi của sinh hoạt nghệ thuật hiện nay, nên vắng bóng hẳn những cuộc bút chiến, tranh luận văn nghệ hào hứng giữa các tạp chí. Có lẽ những người chủ trương các tạp chí nhận thấy rằng duy trì được tờ báo của mình trong thời buổi này cũng đã vất vả lắm rồi, còn hơi sức đâu mà gây ra những cuộc « ăn oán giang hồ » nữa.

Tóm lại, đứng trên tất cả những nhật báo và những tờ tuần báo phổ thông, các tạp chí văn hóa hiện nay xứng đáng là món ăn tinh thần đáng quý và cần thiết cho những người đọc báo không chỉ với mục đích giải trí, mà để thỏa mãn nhu cầu traugười văn hóa và kiến thức của mình. Tạp chí cũng là đất dụng võ tốt đẹp nhất cho những người mới bước chân vào con đường sáng tác văn nghệ.

TAI BÚT : Người viết bài này tuy thỉnh thoảng có đóng góp trên một vài tờ tạp chí vừa kể trên, nhưng tuyệt đối không ở trong bộ biên tập của bất cứ một tờ báo nào. Đây chỉ là một bài tạp ghi sơ sài viết từ vị trí khách quan của một độc giả. Xin xác định rõ ràng như thế để tránh sự hiểu lầm, nếu có, đến từ một phía. Δ

H. N. T.

bị mời ra khỏi cửa. Tôi vội thoàng ngay một cái vớ cái tên đứng gần nhất :

— Này cậu, tối nay show vào vào giờ đ chứ ?

— Tối nay trẻ. 11 giờ mới bắt đầu. Như anh vào uống tí bia trước cũng được chứ gì !

Nhất định là phải được rồi. Nhờ cái hất hàm tôi đã nhìn ra cánh cửa ngách. Tôi đẩy cửa bước vào. Một cái quầy rượu sát tường ngay đó, và hàng ghế nệm đồ lừng tựa cao và đầy con gái nhui nửa cái cũng biết là hạng nào. Tôi ngồi đại xuống một ghế trống tự hồi bị bằng lỗ mũi thì vớ nữ nhai ở đầu. Trên mặt quầy rượu, kia chẳng. Mấy nàng sà tới, ngó cái mặt tôi. Mọi người đều ngó cái mặt tôi.

Tôi nói với nàng ngồi gần nhất :

— Phải kiếm mấy người bạn đã.

— Thế anh lên kiếm đi.

Lại nhờ cái hất hàm, tôi mới nhìn ra lối dẫn sang phòng khác. Phòng mở ra thật rộng — thật không thể ngờ lại rộng rãi đến thế. Và mọi người lại nhìn tôi, từ các nàng, hầu bàn tới cả các thực khách. Tôi ngồi xuống, gọi lon bia, uống mấy ngụm rồi mới hiểu tại sao bị nhìn dữ dội và nghi ngờ như thế. Nơi này, ngoại trừ dân Phi, Mỹ đen Mỹ trắng, người Việt toàn các vị cao niên, mập và hấp hím. Một tên nhóc đi một mình loạng quạng vào đây, đáng ghê lắm !

Tôi ngồi uống chưa chỉ đã gần hết lon bia. Thêm uống nữa mà không dám gọi — sợ tiền nhuật bút 2.000 đồng mới lấy chỉ đủ cho một lần gọi. Thiên hạ uống lon bày kín mặt bàn, những ly rượu mạnh cả đây và thiên hạ nhẩy tung bừng đủ các điệu. Tôi lo mơ ngó mấy chàng Phi biểu hiện một đường sam ba hay rum ba nham nhở — nghĩa là dựng còi mình lên làm trụ, xoay vũ nữ thật sát quanh trụ. Tôi lo mơ nhìn mấy ông Việt già nhẩy những pas rất cổ điển trong những bản nhạc rất tên chiến.

Tiếng trống dồn dập và hoạt náo viên đã Lady and Géntemen. Ở đây không có nói tiếng Việt : hợp lý. Nàng đã bước ra, mắt hấp hím, thân hình uốn éo như con rắn. Được, cả về nhan sắc lẫn thân hình. Lốp áo ngoài đã thanh toán xong, nàng đang lượn lờ vác tam giác và móng diết vào từng bàn theo từng nhịp trống, âm âm. Mỗi nhịp trống một cái hất. Nàng đã đứng trước mặt tôi. Cái thân hình trắng phóc lấm tấm mồ hôi đã nghiêng xuống để mời còi hộ cái móc nịt vú. Tôi nghe răng ra cười :

— Để tí tôi còi móc bikini cho !

Nàng nguyền dài môi biau ra chề :

— Nghèo mà ham.

Nàng nói được tiếng Việt. May quá ! Thân hình đã chuyển đi, lượn lờ nhục dục. Một ông, tới hù góc đó, tôi không biết là Phi hay Việt nữa, quì xuống chặn lối nàng, ôm lấy ngang hông và úp mặt vào tam giác hít lấy hít để trong tiếng vỗ tay có vẻ rào rào. Nàng nói đúng, tôi nghèo mà ham. Cái mặt nhóc như tôi, cho còi móc nịt vú đã là ưu đãi lắm rồi. Nàng đã dành cái móc bikini cho một người Hoa kỳ to ngồi kín cái ghế. Nịt vú cho người Việt nam, xấp xỉ cho người Hoa kỳ. Tinh thần dân tộc của nàng thế là cao lắm rồi, đòi hỏi gì hơn.

Nàng đã trở lại bụi cao, toàn thân còn một tấm voan đỏ buông dọc che giữa người. Nhạc ồn lên như hợp chợ hay cúng đình, nàng vung tấm voan lên, dang hai cái chân, giờ hai cái tay lên cho toàn đàn toàn quàn chiêm ngưỡng. Được, cho 14 điểm trên hai mươi.

Ra khỏi quán, tôi ghé vào ngã sáu ngã bảy chỉ đó uống thêm bia. Khát nước quá. Bàn bên trái, bàn bên phải toàn lính dũ và chỉ nghe một câu rượu, cũng biết là dân Hạ Lào mới về.

Đánh răng, rửa mặt cho tỉnh, tôi ra ngồi trước bàn, lấy cái máy chữ ra. Đã chót hứa một bài cho tờ báo và hẹn sáng mai trao. Giấy đã lấp xong, nhưng... Mẹ kiếp ! Tôi viết, cái gì bây giờ đây ! Tôi mở cửa bước ra ngoài hiên thì người vào tường thấp thấp thuộc là. Gió khuya từ phía đường giây cao thế vô dụng thốc vào, tung bụi chạy mờ mờ như mây trước mặt. Δ

Đông-Y-Sĩ

NGUYỄN-BỬU SƠN-THÀNH



Chuyên trị bệnh Suyễn với thuốc gia truyền
Nhiều năm kinh nghiệm trong nghề
Cam đoan trị dứt bệnh 100%o

VĂN PHÒNG :

**331, Nguyễn-huỳnh-Đức Phú-
Nhuận gần cổng số 6 (nhỏ)**

NAM DƯƠNG CHẾ TẠO GIẤY CÔNG TY

NAGICO

NAM DƯƠNG PAPER MILL COMBANY Ltd

VĂN PHÒNG (Office)

66, Công Lộ Saigon

Đ.T. : 98.550

XUỞNG (Factory)

Hương lộ 32 Quận Thủ Đức
(G.B.)

Đ.T. : 079

CÔNG TY GIẤY VÀ HÓA PHẨM ĐỒNG NAI
(Société de Papeterie et de Produits Chimiques du D'ONNAI)

COGIDO

CÔNG TY NẠC DANH VỐN 976.080.000\$00

Văn-Phòng Hành Chánh 2 Nguyễn Huy Tư, DAKAO

Điện thoại : 92.466 — 99.292

Nhà Máy AN-HẢO — Biên-Hòa

Văn-Phòng Thương-Mại 63-65, Đại lộ Hàm Nghi, SAIGON

Điện thoại : 25.659 — 20.481 — 24.849

CHUYÊN SẢN XUẤT CÁC LOẠI

Giấy viết

Bìa mềm

Giấy in

Bìa xám

Giấy RONEO

Bìa rom

Giấy gói

Bìa DUPLEX

Giấy BRISTOL

Bìa TRIPLEX

và các loại tập Học sinh

NGANG HÀNG VỚI SẢN PHẨM NGOẠI QUỐC

NAM - CƯỜNG

TỜNG PHÁT HÀNH BÁO CHÍ và ẤN LOÁT PHẦM TOÀN QUỐC

Số 185-187, Đại Lộ Nguyễn Thái Học — SAIGON

ĐIỆN THOẠI : 23.867

— ★ —

- CƠ QUAN QUY MÔ TỜNG PHÁT HÀNH SÁCH BÁO KHẮP TOÀN QUỐC.
- CUNG CẤP BÁO CHÍ CHO CÁC CƠ QUAN QUÂN SỰ HÀNH CHÁNH DÂN SỰ.
- XUẤT CẢNG SÁCH BÁO RA NGOẠI QUỐC.

HÀNG-KHÔNG VIỆT-NAM

với Fan Jet **BOEING**

106 Hành khách

727

SAIGON

NHATRANG

DANANG

HUẾ

900

cây số / giờ

★ PHI-CƠ-TỐI-TÂN

PHÒNG BÁN VÉ :

— ĐI ĐÀ-NẰNG : 107 Hàm-Nghi, Saigon.
Điện-thoại : 91.364 — 90.365

— ĐI HUẾ và NHA-TRANG : 3 Lê-Lai, Saigon.
Điện-thoại : 93.840 — 93.996

Mỗi ngày 2 chuyến bay đi ĐÀ-NẰNG

1 chuyến bay đi HUẾ và

mỗi tuần 5 chuyến bay đi NHA-TRANG

bằng Phấn-Lực-Cơ BOEING 727 HÀNG-KHÔNG VIỆT-NAM

Chuyên úy LƯƠNG DŨ trước ở TĐ 9/QC. Nay ở đâu? Thư về cho MẠC PHONG VÂN 116/21, Tô Hiến Thành SAIGON.

KIM TUÂN (Pleiku) Bảy giờ mới thấy anh gửi bài cho KH. Sẽ đăng trong một số thật gần. Thân.

SONG HỒ KBC 6330. Thế là ông ra tới ngoài đó rồi. Bài thơ đăng kỷ trước ban Mây Tàn mới ngâm Đài Quốc Gia. Hay lắm. Đã chuyển lời hỏi thăm của anh tới anh em trong tòa soạn. Gửi tiếp bài. Thân.

DÃ THUY (Hội An) Bài "Tại Sao" sẽ đăng. Khi rảnh sẽ có thư riêng cho anh. Mong anh thư cho tôi nói chuyện. Rất đồng ý bài tiểu luận này.

NGUYỄN LÊ UYÊN. KBC 4100 Độ này phải làm chiều thứ bảy. Ra phép cứ ghé tòa soạn. Cái truyện đang đọc, rảnh đăng sớm.

NGUYỄN NGUYỄN PHƯƠNG NG KIM PHƯƠNG — ĐÔNG TRINH NGUYỄN NGŨ. Đã gửi thư riêng và NP tới các anh. Hy vọng nhân được bày sớm. Thân.

ANH HOA — Dù bài viết cho trang Văn Học Nghệ Thuật Tiền Tuyến, anh cũng gửi cho ở đic KH nhận lệ hơn. Rảnh đi sớm. Đã nhận được thơ của anh.

HOÀNG NGỌC CHÂU (Bla) Chuyện đó không bao giờ thành sự thực được. Cứ tiếp tục làm văn nghệ đi.

mùa thu trồng trái của mang viên long

Tiếp theo trang 13

Có đủ can đảm sống. đợi chờ : Lũ bay đã bỏ tao đi hết, tao sẽ nằm mãi đây đợi lúc lại bay về (tr.109). Chiến tranh đã băm nát nông thôn, đẩy người dân quê ra thành phố và đi hóa họ. Nhiều người đã kêu lên như vậy viết ra như vậy. Sự thật đây chỉ là nhận xét đúng phần nào khi chúng ta nhìn hồi hợt qua vài ngõ phố. Qua tác phẩm của MANG VIÊN LONG, chúng ta mừng mà nhận thấy tâm lòng dồn hậu thủy chung của người dân quê vẫn còn đó, vững chãi hơn trụ đồng bia đá. Một chị Hiền bé nhỏ, ngờ ngác bên cạnh người chồng quê quặt, tàn phé hết lòng lãnh chịu những khổ ải, thua sút đã khiến chúng ta nghĩ như Khải : Chỉ có những bất hạnh mới đo lường được lòng tin yêu bền vững như Hiền đã có. Không biết chừng, mọi cảnh xa hoa, mọi đời dư dật sẽ làm tàn lụn lòng tin yêu nơi con người nữa là đằng khác (tr.16). Và rất nhiều những chia xẻ "chén mắm, đĩa rau, tô canh, trái bí, bát gạo" đã đem lại thực nhiều an ủi cho hai gia đình, hai cảnh đời lặn dạn tới tận. Đồng bào thôn quê, hầu hết như lão giáo. Truyện gần tàn một đời chỉ học và nhớ có một câu "ăn ở sao cho có lòng". Quả thật, trên đời không gì hơn "một tấm lòng" (tr.98).

Đọc truyện MANG VIÊN LONG, chúng ta thấy vô cùng xót xa cho lớp

người trẻ tuổi. Những bậc già nua tuổi tác dù sống không yên, phải nai lưng ra làm tới ngày vì lũ nhặng đi lảnh hết, mang vợ con về cá dăm... Ngày lo chuyện ăn, đêm lo giấc ngủ (tr. 83), nhưng ít ra họ còn có một đi vắng để quay lại, để hãnh diện với tinh thần chống Pháp, để nhớ tiếc đồng ruộng thuở thanh bình, để khóc thương con cháu. Còn lớp người trẻ tuổi chưa có một may mĩ đi vắng. Chỉ có hiện tại, cái hiện tại khổ khổ đã chuyển bên nào cũng dành lấy chúng để đặt súng vào tay, trang bị chờ nghĩa vào óc. Nhưng dù có sợ hãi, thảng thốt, né tránh thì cũng được đặt súng M.16 trong tay, cũng phải mang súng AK, dao găm, lựu đạn. Những thứ đó, quả thực không hợp với tuổi trẻ. Thế mà, đã bao nhiêu năm nay trên đất nước này người ta chỉ chăm chú luyện tập cho tuổi trẻ thân thiết, gần bó với súng đạn (tr. 113). Δ

Chỉ có 500 tập trên toàn quốc :

Nỗi buồn của chàng Kỵ Mã Phương Đông

thơ NGUYỄN SA MẠC
NHÂN SINH XUẤT BẢN
trong tủ sách đen

CAO HUỆ DUNG (BĐ) Nếu như thể thi phong thư cách đây hai tháng của bạn đã thất lạc. Những bài thơ gửi lại này tòa soạn đang đọc. Trông khi chờ đợi, bạn có thể gửi thêm. Có điều bạn khách sáo với "KH" chăng? Có thêm người tới viết tờ báo, là chúng tôi thấy được khuyến khích rồi.

PHONG TRƯỜNG. (QNh) Anh có thể chỉ gửi bài, khỏi cần viết thư.

Bài anh đã nhận được. Anh nên gửi tiếp.

LÊ THỊ TƯ (Kontum) Đang đọc mấy bài thơ của cô. Có nên gửi thêm loại đó.

NGUYỄN ĐỨC NHÂN. Đã chọn vài bài thơ của bạn. Sẽ đăng, cứ gửi tiếp đi.

HỒ-V-KHÁNH (Bla). Đã lâu lắm mới lại thấy bạn gửi bài? NHẢN TIN

SONG HỒ KBC.6330—Đã nhận được cái thư sau của anh. Sẽ cho gửi báo tới anh. Ở ngoài đó, có các anh Nguyễn Kim Phương, Lữ Quỳnh, Gặp thường chứ? Cái chuyện in thơ bây giờ khó ghê lắm. Tôi có tập thơ mà không nhà xuất bản nào chịu in cả.

HÀNG TÍN-THÀNH

948, Tr. Hưng Đạo — Cholon

ĐT: 51976

Tổng Đại-Lý:

ĐT 50.706

10C, Bn. Phú-Dinh — Cholon

sự tin

được
đi

chính trị của Đảng BICCO đã
của một quốc gia.

Các xu hướng chính trị